

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG CAM RANH**

Số: 325/CBTT- CCR

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cam Ranh, ngày 09 tháng 06 năm 2025

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24H**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**
- 2- Mã chứng khoán: **CCR**
- 3- Địa chỉ trụ sở: 29 Nguyễn Trọng Kỳ, p. Cam Linh, tp.Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
- 4- Điện thoại: 0258.3854307 Fax: 0258.3854536

### **Nội dung thông tin công bố:**

#### **Cập nhật thay đổi, bổ sung tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030**

Căn cứ Nghị quyết số 279/2025/NQ-CCR.HĐQT, ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh về duyệt chương trình, nội dung tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 đã đăng công bố thông tin ngày 22/5/2025;

Căn cứ các nội dung và tài liệu phục vụ hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 được bổ sung;

Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh thông báo và công bố thông tin cập nhật thay đổi, bổ sung tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

Tài liệu cập nhật thay đổi, bổ sung được đăng tải tại website: [www.camranhport.vn](http://www.camranhport.vn)  
Đường link: <https://camranhport.vn/Quanhecodong.html>

Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh xin được công bố thông tin trên đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Hồ Nguyễn Tú Anh**

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**  
**Duyệt chương trình, nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025**  
**và nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/4/2024;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CCR.HĐQT ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh;*

*Căn cứ Biên bản Họp số 02/2025/BB-CCR.HĐQT ngày 21/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh,*

*Căn cứ Nghị quyết số 233/2025/NQ-CCR.HĐQT, ngày 23/04/2025 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh;*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chương trình, nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh như sau:

**1. Thời gian tổ chức:** Vào lúc 07 giờ 30 phút thứ Năm, ngày 12/6/2025.

**2. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

*Địa chỉ: Số 29 đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.*

**3. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông chốt danh sách đến ngày 22/5/2025 (Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – VSDC cung cấp).

**4. Nội dung chương trình:** Chương trình Đại hội (đính kèm).

## **5. Các nội dung trình tại Đại hội:**

5.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và và định hướng hoạt động năm 2025 và Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 (đính kèm).

5.2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch công tác nhiệm kỳ 2025-2030 (đính kèm).

5.3. Báo cáo của Tổng giám đốc về Kết quả kinh doanh năm 2024; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 (đính kèm).

5.4. Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Kết quả kinh doanh năm 2024; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024 (đính kèm).

5.5. Tờ trình Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh (đính kèm).

5.6. Tờ trình kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và thông qua mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 (đính kèm).

5.7. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (đính kèm).

5.8. Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 (đính kèm).

5.9. Tờ trình bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (đính kèm).

5.10. Tờ trình bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 (đính kèm).

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành có liên quan. /.

### **Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT;
- BKS (p/h giám sát);
- Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Hữu Tấn**

**NGHỊ QUYẾT  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/4/2024;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-CCR.HĐQT ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-CCR.HĐQT ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 233/2025/NQ-CCR.HĐQT, ngày 23/4/2025 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh;

Căn cứ Phiếu lấy ý kiến và Biên bản tổng hợp Phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 07/2025/BB-CCR.HĐQT, ngày 09/6/2025 về việc bổ sung các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị thống nhất thông qua nội dung bổ sung các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

**1.** Bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2025 với nội dung sau:

- Tên Dự án: Xây dựng bến số 2 – Cảng Ba Ngòi (giai đoạn 2).
- Quy mô đầu tư: 10,3 ha
- Tổng mức đầu tư: 60 tỷ đồng
- Trong đó: Vốn tự có là 18 tỷ đồng; vốn vay là 42 tỷ đồng.
- Thời gian bắt đầu thực hiện dự án: tháng 10/2025
- Thời gian hoàn thành dự án: dự kiến tháng 12/2028

**2.** Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

- Số lượng Thành viên HĐQT: 05 người.  
Trong đó, Thành viên HĐQT độc lập: 01 người
- Thời hạn giữ chức Thành viên HĐQT: Nhiệm kỳ 2025-2030.
- Danh sách ứng viên dự bầu Thành viên HĐQT:

+ Các ứng viên do Cổ đông tổ chức là Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP đề cử:

- 1) Ông Đỗ Hùng Dương, sinh ngày 14/10/1968, quốc tịch: Việt Nam;
- 2) Ông Nguyễn Văn Thắng, sinh ngày 27/4/1968, quốc tịch: Việt Nam;
- 3) Bà Nguyễn Thị Yên, sinh ngày 12/6/1977, quốc tịch: Việt Nam;
- 4) Ông Lưu Văn Dũng, sinh ngày 15/8/1979, quốc tịch Việt Nam, bầu Thành viên HĐQT độc lập.

+ Các ứng viên do Cổ đông tổ chức là Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân đề cử:

- 1) Ông Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 08/5/1969, quốc tịch Việt Nam;  
(*Lý lịch trích ngang của ứng viên Hội đồng quản trị đính kèm*)

3. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

- Số lượng Thành viên BKS: 03 người.
- Thời hạn giữ chức Thành viên BKS: Nhiệm kỳ 2025 – 2030.
- Danh sách ứng viên dự bầu Thành viên BKS: Các ứng viên do Cổ đông tổ chức là Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giới thiệu, gồm:

- 1) Ông Hoàng Việt, sinh ngày 12/12/1982, quốc tịch: Việt Nam;
- 2) Bà Trần Thị Thanh Thủy, sinh ngày 08/8/1977, quốc tịch Việt Nam;
- 3) Bà Bùi Thị Ngọc Lương, sinh ngày 04/11/1980, quốc tịch Việt Nam.  
(*Lý lịch trích ngang của ứng viên Ban kiểm soát đính kèm*)

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành có liên quan./.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Hữu Tấn**

**I. LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA ỨNG VIÊN DỰ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH NHIỆM KỲ 2025-2030**

*(Đính kèm Nghị quyết số 34/2025/NQ-CCR.HĐQT ngày 09/6/2025 của HĐQT Công ty)*

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD/ Hộ chiếu	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện đang nắm giữ
01	Đỗ Hùng Dương	14/10/1968	030068014277	P.604, nhà A1, ngõ 229 Phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, tp Hà Nội	Kỹ sư điều khiển tàu biển	Thành viên HĐQT Tổng Công ty HHVN-CTCP; Người Đại diện phần vốn của Tổng Công ty HHVN tại Công ty CP Cảng Cam Ranh.
02	Nguyễn Văn Thắng	27/4/1968	030068019295	Tổ dân phố Hòa Phước, phường Cam Nghĩa, tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Kỹ sư Cơ khí; Kỹ sư Xây dựng	Phó Bí thư Đảng bộ, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Cam Ranh; Người Đại diện phần vốn của Tổng Công ty HHVN tại Công ty CP Cảng Cam Ranh.
03	Nguyễn Thị Yến	12/6/1977	031177011606	Số Nhà 134 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, tp Hà Nội	Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển	UVBCH Đảng bộ, Trưởng Ban Tổ chức nhân sự Tổng Công ty HHVN; Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty HHVN tại Công ty CP Cảng Hải Phòng; Thành viên HĐQT Cảng Cam Ranh, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty HHVN tại Công ty CP Cảng Cam Ranh
04	Nguyễn Văn Tài	08/5/1969	001069011119	Nhà BT1C31 Khu đô thị Splendor, Bắc An Khánh, Hoài Đức, tp Hà Nội	Kỹ sư Xây dựng	Giám đốc Công ty CP xây dựng và phát triển Tiến Mạnh; Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Cam Ranh, Người đại diện phần vốn của Công ty CP tư vấn và xây dựng Phú Xuân tại Công ty CP Cảng Cam Ranh
05	Lưu Văn Dũng	15/8/1979	049079019519	Lô 23 đường Lê Ninh, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, tp Hà Nội.	Thạc sĩ Quản trị Logistics và vận tải; Cử nhân CNTT	Chi ủy viên Chi bộ Kỹ thuật trực thuộc Đảng bộ Cảng Đà Nẵng, Trưởng phòng CNTT Công ty CP Cảng Đà Nẵng.

42.00272  
ÔNG T  
CÁI  
CAM F  
M RANH

## II. LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA ỨNG VIÊN DỰ BẦU THÀNH VIÊN BKS CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH NHIỆM KỲ 2025-2030

(Đính kèm Nghị quyết số ~~34~~<sup>34</sup>/2025/NQ-CCR.HĐQT ngày 09/6/2025 của HĐQT Công ty)

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD/ Hộ chiếu	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện đang nắm giữ
01	Hoàng Việt	12/12/1982	001082003020	P 704, CT2 Tòa nhà Skylight, số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, tp Hà Nội	Thạc sĩ Quản lý kinh doanh quốc tế	Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty HH Việt Nam
02	Trần Thị Thanh Thủy	08/8/1977	031177008786	Số nhà 116C2 ngõ 158 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, tp Hà Nội	Thạc sĩ Kế toán	Chuyên viên Tài chính kế toán Tổng Công ty HHVN; Thành viên BKS Công ty CP Cảng Cam Ranh.
03	Bùi Thị Ngọc Lương	04/11/1980	031180008686	Số 55 ngõ 342 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, tp Hà Nội	Thạc sĩ Quản lý vận tải và Logistics	Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty HHCN; Thành viên BKS Công ty CP Cảng Cam Ranh.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Về kết quả hoạt động năm 2024, định hướng năm 2025 và**  
**kết quả hoạt động của nhiệm kỳ 2020 – 2025, định hướng nhiệm kỳ 2025-2030**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh,*

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh về kết quả hoạt động năm 2024, định hướng năm 2025 và kết quả hoạt động của nhiệm kỳ 2020 – 2025, định hướng nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024**

**1. Cơ cấu nhân sự HĐQT**

Hội đồng quản trị Công ty cơ cấu 05 thành viên, đến thời điểm hiện tại các thành viên HĐQT như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12/6/2020	
2	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT, TGD	21/4/2023	
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT	12/6/2020	
4	Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT	23/4/2021	
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	21/4/2022	

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể dựa trên nguyên tắc phát huy thế mạnh của từng thành viên, tạo sức mạnh trí tuệ tập thể để hoàn thành trách nhiệm của

HĐQT theo quy định một cách hiệu quả nhất.

## 2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 01/2024/NQ-CCR.ĐHĐCĐ ngày 15/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Chương trình hành động số 14/CTHĐ CCR.HĐQT ngày 27/5/2024, quyết liệt triển khai các nội dung theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban Điều hành để đảm bảo hoàn thành mục tiêu Nghị quyết.

Hội đồng quản trị đã kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong công tác thị trường, khách hàng, mở rộng hoạt động kinh doanh ngoài khai thác cảng, công tác đầu tư, sắp xếp tổ chức bộ máy... Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 như sau:

### a. Kết quả kinh doanh năm 2024

- Thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	KH2024	TH2024 (BCTC)	% So sánh	
					TH2023	KH2024
<b>I</b>	<b>Hợp nhất</b>					
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	2.400.000	2.416.292	108,6%	100,7%
2	Doanh thu	Triệu đồng	170.000	179.188	119,7%	105,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.000	21.228	114,0%	106,1%
<b>II</b>	<b>Công ty mẹ</b>					
4	Doanh thu	Triệu đồng	160.000	171.938	124,8%	107,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	19.000	20.474	117,3%	107,8%

- Kết quả hoàn thành đầu tư năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Tình hình giải ngân đến 31/12/2024 Tr. đồng
<b>I</b>	<b>Đầu tư XD CB hạ tầng</b>	<b>16.141</b>
1	Cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải	4.840
2	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh; Bãi số 5-KB(II)	4.999
3	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh; Bãi số 6-KB(II)	5.333
4	Hệ thống thoát nước trực chính kho bãi phía Tây	472

5	San lấp ô địa tạo bãi và thoát nước	497
<b>II</b>	<b>Đầu tư mua sắm MMTB</b>	<b>1.890</b>
1	Hệ thống màn hình led hội trường	218
2	Nâng cấp phần mềm quản lý kinh doanh xăng dầu	103
3	Nâng cấp hệ thống Camera HDR-04RD cầu cảng	111
4	Ben đa năng BE2 và BE3	395
5	Hệ thống cáp tải điện trạm biến áp T.351	218
6	Đường ống cấp nước cầu cảng Bến số 2	688
7	Hệ thống cấp điện hạ thế nhà kho số 6	157
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18.031</b>

- Thực hiện chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC HN năm 2024	BCTC CCR năm 2024
1. Tổng Tài sản	Tr đồng	314.731	308.364
2. Nợ phải trả	Tr đồng	34.224	33.580
3. Vốn chủ sở hữu	Tr đồng	280.507	274.784
4. LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	5,33	5,27
5. LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,98	5,92
6. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,12	0,12

**Đánh giá:** Năm 2024, môi trường kinh tế vĩ mô đã có nhiều khởi sắc GDP Việt Nam năm 2024 tăng 7,09% nhờ sự đóng góp từ khu vực công nghiệp và xây dựng; ngành cảng biển Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, được hưởng lợi từ sự phục hồi của kinh tế trong nước và thương mại quốc tế, tuy nhiên, vẫn còn những thách thức như biến động giá nhiên liệu, cạnh tranh giữa các cảng và tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp. HĐQT đã chủ động chỉ đạo Tổng giám đốc bám sát tình hình kinh tế trong nước, ngành để có các quyết sách kịp thời, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, duy trì ổn định và tăng trưởng

+ Về sản lượng: Trong tổng sản lượng hàng thông qua cảng, cơ cấu hàng có thay đổi mạnh so với năm 2023, theo đó hàng xuất khẩu giảm, hàng xuất, nhập nội địa tăng. Trong năm 2024, số lượng khách hàng mới Công ty đã thu hút được là 44 khách hàng, trong đó có 03 khách hàng đặc biệt tiềm năng là Công ty Nhật Châu (xi măng rời), Tổng công ty xây dựng công trình Hàng không ACC, Công ty Hoàng Đại Vương (viên nén). Kết quả thống kê sản lượng khai thác khách hàng mới/ mặt

hàng mới trong năm 2024 là 270.000 tấn, đạt 337,5% so với kế hoạch cả năm 2024 (80.000 tấn).

+ Về doanh thu: Doanh thu bốc xếp chiếm tỷ trọng cao nhất (43%), doanh thu kinh doanh xăng dầu đạt 43,82 tỷ đồng, đạt 96,7 so với kế hoạch (45,3 tỷ đồng); doanh thu bến thủy nội địa đạt 165,9% so với kế hoạch (1 tỷ đồng); doanh thu ngoài bốc xếp đạt 51.4 tỷ đồng, đạt 95,7% so với kế hoạch năm 2024 (53,7 tỷ đồng).

+ Về chi phí: Tổng chi phí năm 2024 là 151,46 tỷ đồng, tăng 8% so với kế hoạch, nguyên nhân: giá vốn hàng bán phát sinh trong kỳ tăng 13% so với kế hoạch (nhiên liệu cho sản xuất, chi phí sửa chữa, chi phí dịch vụ thuê ngoài). Chi phí quản lý doanh nghiệp là 26,4 tỷ đồng, bằng 90% so với kế hoạch.

+ Về lợi nhuận trước thuế: Đạt 20,47 tỷ đồng, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm 2023 (17,45 tỷ đồng), đạt 107,74% so với kế hoạch năm 2024 (19 tỷ đồng).

Đánh giá chung tình hình tài chính của doanh nghiệp trong năm 2024 là ổn định. Các chỉ số tài chính cơ bản đều ở ngưỡng an toàn. Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vốn và tài sản, bảo toàn vốn chủ sở hữu.

Kết quả này đã thể hiện sự cố gắng, đồng lòng, quyết tâm cao và chủ động nắm bắt tình hình, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp của HĐQT và Ban Điều hành, cùng với đó là sự đoàn kết, phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công nhân viên trong Công ty.

#### **b. Trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023**

- Công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ: Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2023 theo đúng quy định ĐHCĐ năm 2024 đã phê duyệt.

- Về việc chi trả cổ tức năm 2023: Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 với mức đã được ĐHCĐ thông qua là 4,5% /1 cổ phiếu; Hình thức chi trả cổ tức: bằng tiền, ngày chốt danh sách chi trả là 24/7/2024, ngày thực hiện chi trả là ngày 05/8/2024 (Nghị quyết số 14/2024/NQ-CCR.HĐQT ngày 11/7/2024).

#### **c. Chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS**

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS đúng quy định.

- Tổng quỹ tiền lương chi trả cho Chủ tịch HĐQT là 843.125.000 đồng (*tám trăm bốn mươi ba triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*); Mức tiền lương bình quân thực hiện của Chủ tịch HĐQT là 70.260.000 đồng/tháng (theo mức tiền lương cơ bản và tăng thêm theo tỷ lệ quy định so với tăng trưởng của lợi nhuận).

- Tổng quỹ thù lao chi trả cho HĐQT và BKS là: 446.400.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng*). Trong đó:

+ Tổng số thù lao chi cho thành viên HĐQT không chuyên trách là: 268.800.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng*)

+ Tổng số thù lao cho BKS là: 117.600.000 đồng (*Một trăm mười bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng*)

#### **d. Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023<sup>4</sup>**

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh.

#### **e. Sửa đổi Điều lệ Công ty**

Ngay sau khi ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty ngày 15/4/2024, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ký (sửa đổi, bổ sung lần thứ 8) và công bố thông tin trên website theo đúng quy định.

### **3. Tổ chức và hoạt động của HĐQT năm 2024**

**a. Cuộc họp của Hội đồng quản trị:** Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp trực tiếp và 15 lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét, thông qua các nội dung liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự trực tiếp, trực tuyến	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Phạm Hữu Tấn	04/04	100%	
02	Ông Nguyễn Văn Thắng	04/04	100%	
03	Ông Nguyễn Văn Tài	04/04	100%	
04	Bà Nguyễn Thị Yến	03/04	75%	Bận công tác và uỷ quyền cho ông Phạm Hữu Tấn, CTHĐQT tham dự họp và biểu quyết các nội dung thông qua tại cuộc họp
05	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	04/04	100%	

Các phiên họp của HĐQT đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng, các thành viên HĐQT thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia thảo luận của Ban Điều hành và Ban kiểm soát, tùy theo chương trình nội dung họp, HĐQT mời thêm Trưởng các đơn vị tham dự để giải trình các vấn đề liên quan.

Ngoài các phiên họp, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

#### **b. Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 21 Nghị quyết và 35 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT để triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành của Công ty. Các nghị quyết, quyết định đã được Công bố thông tin tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2024 và đăng tải tại website Công ty: [www.camranhport.vn](http://www.camranhport.vn)

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được nhất trí tán thành của đa số các thành viên HĐQT trước khi ban hành; việc lấy ý kiến bằng văn bản đều được

thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định Pháp luật có liên quan. HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty thông qua các nghị quyết, quyết định như sau:

- Triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Phê duyệt Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển và chỉ tiêu BSC-KPI năm 2024 của Công ty; Giao Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển và chỉ tiêu BSC-KPI cho Những NDDPV của Cảng Cam Ranh tại Công ty cổ phần Dịch vụ CMS.
- Thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2024 thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của Công ty năm 2023; Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2024 và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của Công ty.
- Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ, kiểm tra, giám sát năm 2024 của Ban KTNB.
- Các nghị quyết, quyết định về công tác cán bộ (bổ nhiệm 01 Phó TGD; cử NDDPV của Cảng Cam Ranh tại doanh nghiệp có vốn góp; bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các Trưởng đơn vị)
- Quản trị nội bộ: ban hành 09 quy chế, quy định liên quan đến quản lý hoạt động các lĩnh vực tài chính, đầu tư, nhân sự, quản trị rủi ro, phân cấp, phân quyền, cụ thể : quy chế Quản trị rủi ro; quy chế Quản trị lao động, tiền lương; quy chế Quản lý, sử dụng TSCĐ; quy chế Phân cấp của HĐQT cho TGD trong quản lý, điều hành hoạt động Công ty; quy định phân quyền giữa HĐQT và TGD; quy chế Quản lý và hoạt động NDDPV của Công ty tại doanh nghiệp có vốn góp; quy chế Quản lý tài chính; quy chế Quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm; quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, thôi việc, nghỉ hưu đánh giá, xếp loại đối với cán bộ của Công ty theo đúng thẩm quyền quy định.

#### **c. Báo cáo về người có liên quan**

Danh sách người có liên quan các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Đã được Công ty công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 và đăng tải tại: [www.camranhport.vn](http://www.camranhport.vn) (Website của Công ty).

#### **d. Hoạt động giám sát của HĐQT**

HQĐT thực hiện giám sát toàn diện hoạt động của Công ty, tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Chỉ đạo và định hướng điều hành: Thường xuyên cử người tham dự các cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình thực tế và kịp thời chỉ đạo, góp ý cho Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành; Ban hành các Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư, nhân sự, tài chính, quản trị rủi ro và các vấn đề quan trọng khác. Đảm bảo các chỉ đạo này phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định nội bộ và quy định của pháp luật.
- Giám sát và đánh giá thực hiện: Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, cũng như các Nghị quyết, Quyết định

của HĐQT; Xem xét tiến độ và kết quả thực hiện, từ đó có sự điều chỉnh hoặc chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc.

- Giám sát tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ: Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước, quản trị nội bộ của Công ty trong hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên không tham gia quản lý điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

#### **e. Đánh giá của HĐQT đối với bộ máy điều hành**

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024. Qua hoạt động giám sát, HĐQT ghi nhận:

- Năm 2024, Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế quản lý nội bộ, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc đã:

- + Cung cấp đầy đủ thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và hoạt động của Công ty.

- + Duy trì hiệu quả các cuộc họp định kỳ để thảo luận, triển khai và đánh giá công việc, kịp thời điều chỉnh các giải pháp quản lý và kinh doanh. Nắm bắt và ứng phó linh hoạt với các yếu tố thuận lợi, khó khăn trong hoạt động kinh doanh.

- + Ban hành các văn bản nội bộ để kiểm soát hiệu quả mọi hoạt động của Công ty và thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro.

- + Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.

- + Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, minh bạch và đúng thời hạn.

- + Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, tuân thủ đúng các quy định về quản trị doanh nghiệp.

- Bộ máy điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tổ chức thực hiện kế hoạch và đảm bảo lợi ích cho các bên liên quan.

- Người đại diện phần vốn của Cảng Cam Ranh tại các công ty con, công ty liên kết đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ và tuân thủ các quy định.

- Tập thể người lao động đã đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp vào thành công chung của Công ty.

#### **4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị**

##### **a. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập**

Năm 2024, Thành viên HĐQT độc lập là bà Nguyễn Thị Minh Ngọc đã tham gia 100% các cuộc họp và lấy ý kiến của HĐQT, tham gia vào các chủ trương, quyết định quan trọng của Công ty về cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ, kinh doanh, đầu tư, thị trường, khách hàng...

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty với sự cẩn trọng, tận tâm, trách nhiệm cao. Các ý kiến của Thành viên HĐQT độc lập đối với các vấn đề đưa ra biểu quyết trong HĐQT mang tính khách quan, xây dựng, độc lập, vì mục tiêu ổn định và phát triển của Công ty.

### **b. Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập**

Vượt qua các thách thức trong hoạt động sản xuất, kinh doanh về thị trường, khách hàng, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các cảng trong khu vực, năm 2024 Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu được giao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời trong sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Bên cạnh thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tìm kiếm các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Trong năm 2024, HĐQT đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Năm 2025, Việt Nam kiên định trên đà tăng trưởng xuất nhập khẩu, tận dụng tối đa nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc và hiệu quả từ các Hiệp định Thương mại Tự do (FTAs). Đặc biệt, năm 2025 là giai đoạn then chốt để bứt phá, hiện thực hóa thắng lợi Kế hoạch 05 năm 2021-2025. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và tập thể người lao động Công ty quyết tâm đồng lòng, đổi mới quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư và sáng tạo, hướng đến hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao trong năm bản lề này, với kế hoạch và định hướng như sau:

### **1. Các chỉ tiêu**

HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh năm 2025, báo cáo và trình ĐHĐCĐ năm 2025 xem xét thông qua gồm các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025
<b>I. Hợp nhất</b>		
1. Sản lượng	Tấn	2.650.000
- Sản lượng Container	Teu	300
2. Doanh thu	Tr. đồng	198.000
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	23.500
<b>II. Công ty mẹ</b>		
1. Doanh thu	Tr. đồng	189.000
2. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	22.500

3. Cổ tức chi trả	%	5,5%
4. Đầu tư	Tr. đồng	32.673

## 2. Giải pháp hoàn thành kế hoạch

- Các giải pháp về thị trường, khách hàng, nguồn hàng, phát triển dịch vụ chuỗi: Nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí nhằm giữ vững khách hàng, nguồn hàng hiện hữu; thu hút khách hàng, nguồn hàng mới; đẩy mạnh công tác thị trường để khai thác nguồn hàng mới, khách hàng mới một cách chủ động theo các mục tiêu xác định; giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh/dịch vụ chuỗi với các doanh nghiệp trong VIMC; giải pháp về chính sách khách hàng “Lấy khách hàng làm trung tâm”.

- Các giải pháp về tài chính và đầu tư: Phân bổ nguồn lực hợp lý để đầu tư phát triển đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, tận dụng các điều kiện để huy động nguồn vốn từ bên ngoài; nâng cao hiệu quả luân chuyển vốn; rà soát, sắp xếp các dự án theo mức độ ưu tiên đầu tư; Rút ngắn và đẩy nhanh tiến độ hơn nữa các dự án đã được phê duyệt.

- Giải pháp về quản trị, đổi mới doanh nghiệp, nguồn nhân lực: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa HĐQT và Tổng giám đốc; giữa Tổng giám đốc với các Phó Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc; Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ phận kinh doanh, chăm sóc khách hàng; thường xuyên rà soát, cập nhật hệ thống các quy chế, quy định; Ứng dụng mạnh mẽ các giải pháp công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp; kiện toàn bộ máy quản lý điều hành, rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức; thường xuyên rà soát quy hoạch đối với đội ngũ cán bộ từ quản lý cấp trung trở lên để có chính sách đào tạo hợp lý đối với cán bộ dự nguồn, chuẩn bị sẵn sàng đội ngũ cán bộ thay thế các vị trí lãnh đạo chủ chốt của Công ty trong những năm 2025, 2026. Định kỳ thực hiện công tác rà soát, đánh giá nhân sự tại các vị trí công tác, đội ngũ quản lý cấp tổ, đội để kịp thời đào tạo cũng như thay thế nhân sự không đáp ứng được yêu cầu.

- Giải pháp về kỹ thuật công nghệ, chuyển đổi số, kaizen và đổi mới sáng tạo: Tiếp tục nghiên cứu, chọn lọc để đầu tư mới và dần thay thế các phương tiện, thiết bị, máy móc với công nghệ hiện đại, hướng đến công nghệ xanh; Tập trung cho chiến lược chuyển đổi số. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động kinh doanh, khai thác cảng. Xây dựng hoàn thiện đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin có đủ trình độ, năng lực quản lý, khai thác các phần mềm và hạ tầng công nghệ số; Tạo thói quen luôn hướng tới đổi mới, cải tiến, giảm lãng phí trong toàn thể người lao động, phát triển nhân viên có khả năng sáng tạo và duy trì hiệu quả làm việc cao, thúc đẩy phong trào cải tiến trong tất cả các lĩnh vực.

- Quản trị rủi ro và biện pháp ứng phó: Xác định các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch năm 2025 và xây dựng các biện pháp ứng phó chủ động:

+ Rủi ro thị trường: Biến động nhu cầu xuất nhập khẩu toàn cầu và cạnh tranh gia tăng sẽ được theo dõi sát sao. Công ty sẽ tăng cường nghiên cứu thị trường và xây dựng các chiến lược kinh doanh linh hoạt.

+ **Rủi ro tài chính:** Biến động tỷ giá, lãi suất và khả năng tiếp cận vốn sẽ được quản lý chặt chẽ thông qua các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính và tối ưu hóa cơ cấu vốn.

+ **Rủi ro hoạt động:** Giảm đoạn chuỗi cung ứng, các vấn đề khai thác cảng và sự cố kỹ thuật sẽ được giảm thiểu bằng cách tăng cường quản lý chuỗi cung ứng, đầu tư vào bảo trì và nâng cấp cơ sở hạ tầng, và xây dựng các quy trình ứng phó khẩn cấp.

+ **Rủi ro pháp lý và chính sách:** Các thay đổi trong luật pháp và chính sách liên quan đến thương mại và hàng hải sẽ được cập nhật thường xuyên để đảm bảo tuân thủ và có các điều chỉnh hoạt động kịp thời.

Phát huy những thành quả đạt được trong năm 2024, với sự đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo Công ty cùng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Hội đồng quản trị tin tưởng, năm 2025 Công ty sẽ hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao và tiếp tục đưa Công ty đạt được những thành quả tốt hơn nữa, đảm bảo sự phát triển ổn định lâu dài của Công ty và không ngừng gia tăng các lợi ích cho các cổ đông.

## PHẦN II

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020-2025, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2025 -2030

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NHIỆM KỲ 2020-2025

##### 1. Tổng quan về hoạt động của HĐQT Công ty

###### a. Cơ cấu nhân sự

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 người. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, tình hình bổ nhiệm và miễn nhiệm các Thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12/06/2020	
2	Ông Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	12/06/2020	21/04/2023
3	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT Tổng giám đốc	21/4/2023	
4	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT không điều hành	12/06/2020	
5	Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT không điều hành		23/04/2021

6	Ông Hoàng Quốc Phương	Thành viên HĐQT không điều hành		23/04/2021
7	Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	23/04/2021	
8	Bà Kiều Phương Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành	23/04/2021	21/04/2022
9	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	21/04/2022	

**b. Thông tin về cuộc họp, ban hành các nghị quyết/quyết định**

Năm	Cuộc họp/lấy ý kiến		Ban hành Nghị quyết (số)	Ban hành Quyết định (số)	Lĩnh vực ban hành nghị quyết, quyết định
	Cuộc họp (lần)	Phiếu lấy ý kiến (lần)			
2020	10	15	29	37	Liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, nhân sự và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.
2021	05	30	35	36	
2022	08	17	27	41	
2023	04	18	21	32	
2024	04	15	21	35	

Từ năm 2021, trong và sau đại dịch Covid – 19 các cuộc họp trực tiếp giảm dần đồng thời với việc tăng cường lấy ý kiến bằng văn bản và họp trực tuyến thông qua các ứng dụng CNTT, tiết kiệm chi quản lý doanh nghiệp và vẫn đảm bảo HĐQT đưa ra các quyết định kịp thời và hiệu quả.

**2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025**

HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 triển khai thực hiện kế hoạch, định hướng SXKD theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm thông qua. HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Cụ thể như sau:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đã thông qua định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025 với các chỉ tiêu: Tốc độ tăng trưởng sản lượng bình quân: 8%/ năm; Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân: 9%/ năm; Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân: 3%/ năm; Mức tăng cổ tức hàng năm là 0,5%/ Vốn Điều lệ.

Bảng các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020	KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
<b>A</b>	<b>Số liệu Công ty mẹ</b>							
1	Tổng sản lượng hàng thông qua cảng	Ngàn Tấn	3.050	3.200	3.510	3.770	4.138	4.500
2	Tổng doanh thu	Tr đ	160.600	168.000	184.000	202.000	222.000	245.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	30.000	32.000	32.500	33.500	34.000	35.000
4	Cổ tức	%	6,5%	7,0%	7,5%	8,0%	8,5%	9,0%
5	Đầu tư	Tr đ	31.720	28.200	62.800	42.200	61.400	101.400
<b>B</b>	<b>Số liệu hợp nhất</b>							
1	Sản lượng hàng thông qua	Ngàn Tấn	3.050	3.200	3.510	3.770	4.138	4.500
2	Tổng doanh thu	Tr đ	170.600	168.000	184.000	202.000	222.000	245.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	30.500	32.000	32.500	33.500	34.000	35.000

- Kết quả thực hiện: Tốc độ tăng trưởng sản lượng bình quân: 4,1%/ năm; Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân: 9,3%/ năm; Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân: 10,2%/ năm; Mức tăng cổ tức hàng năm là -5%/ Vốn Điều lệ.

+ Chỉ tiêu tăng trưởng sản lượng hàng thông qua cảng bình quân không đạt như kỳ vọng, kết quả tăng trưởng bình quân 4,1%/8% so với KH, cho thấy trong nhiệm kỳ Công ty đã có nhiều khó khăn, thách thức trong công tác thị trường, khách hàng, hoạt động khai thác.

+ Chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 9,3%/9% so với KH và chỉ tiêu tăng trưởng lợi nhuận bình quân đạt 10,2%/3% so với KH, cho thấy Công ty đã có rất nhiều nỗ lực để tăng doanh thu thông qua việc mở rộng các hoạt động dịch vụ, thương mại, logistisc, cụ thể doanh thu từ hoạt động ngoài khai thác cảng tăng từ 45 tỷ đồng/năm 2020 lên 80 tỷ đồng/năm 2024 cùng với các giải pháp quản lý chi phí hiệu quả.

+ Chỉ tiêu mức tăng cổ tức bình quân -5%, không đạt KH là do năm 2021 có sự tăng trưởng đột biến về lợi nhuận, cổ tức tăng từ 7% lên 12% đã ảnh hưởng đến mức tăng cổ tức bình quân.

+ Công tác đầu tư các dự án đầu tư được triển khai hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh; ứng dụng công nghệ thông tin được tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành; cơ cấu tổ chức thường xuyên được rà soát tinh gọn; Vốn điều lệ được duy trì ổn định ở mức 245,018 tỷ đồng, các chỉ số tài chính (vốn chủ

sở hữu, tổng tài sản) có sự tăng trưởng nhẹ, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách theo quy định.

Trong nhiệm kỳ qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Cam Ranh gặp nhiều khó khăn do một số nguyên nhân khách quan: đại dịch Covid-19 gây đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu; xung đột vũ trang và căng thẳng địa chính trị giữa các nước lớn ảnh hưởng đến giao thương quốc tế; tình hình kinh tế - xã hội khu vực ít chuyển biến tích cực cùng với sự xuất hiện của nhiều cảng mới trong khu vực làm tăng tính cạnh tranh và phân chia thị phần một số mặt hàng chủ lực của Cảng Cam Ranh (dăm gỗ, cát, đá xuất khẩu). Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã triển khai các giải pháp hiệu quả để duy trì ổn định và phát triển hoạt động SXKD, trong nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, bên cạnh đó cũng có một số chỉ tiêu quan trọng chưa đạt được kế hoạch đề ra.

**Đính kèm:** - Phụ lục 1: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giai đoạn 2020-2024

- Phụ lục 2: Kết quả công tác đầu tư giai đoạn 2020-2024

- Ngoài ra, trong suốt nhiệm kỳ, HĐQT đã bám sát và thực hiện đầy đủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ như: Ban hành, sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị Công ty; sửa đổi điều lệ Công ty; Phân phối lợi nhuận; Lựa chọn đơn vị kiểm toán; Thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người liên quan ...

### **3. Thực hiện các nhiệm vụ quản trị công ty và nhiệm vụ trọng tâm khác**

- HĐQT đã điều hành và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Mô hình quản trị theo thông lệ tốt nhất: HĐQT bổ sung thêm 1 thành viên độc lập HĐQT; HĐQT thành lập Ban Kiểm toán nội bộ và xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo 3 tuyến; bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.

- Hoạt động quản trị tuân thủ theo yêu cầu của doanh nghiệp niêm yết và hướng tới mục tiêu vượt trên tuân thủ.

### **4. Đánh giá chung nhiệm kỳ 2024-2025**

Giai đoạn 2020-2025 là giai đoạn có nhiều bất ổn gây ra biến động lớn về kinh tế thế giới và trong nước. Tuy nhiên, giai đoạn này cũng chứng kiến nhiều thay đổi tích cực, sâu rộng và toàn diện trên mọi mặt hoạt động của Cảng Cam Ranh hướng tới sự phát triển bền vững. Trong nhiệm kỳ HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết và quyết định quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, nhân sự và các vấn đề khác của Công ty trong phạm vi thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ, quy chế và quy định hiện hành của Công ty, của pháp luật.

Các cột mốc đáng ghi nhận trong nhiệm kỳ 2020-2025:

- Năm 2021: Kết quả kinh doanh tăng trưởng đột biến: doanh thu đạt 192,804 tỷ đồng; Lợi nhuận đạt 53,299 tỷ đồng; Mức cổ tức đạt 12%;

Ngày 26/10/2021 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh; 19/11/2021 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh trên HNX.

- Năm 2023: Ngày 27/2/2023, Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh tổ chức Hội nghị liên kết và xúc tiến đầu tư với chủ đề “Liên kết - Hợp tác - Đầu tư phát triển dịch vụ Logistics tại Cảng Cam Ranh”. Trong khuôn khổ Hội nghị, Công ty đã ký

kết nhiều biên bản thỏa thuận hợp tác với các đối tác và khách hàng.

- Năm 2024: Ngày 31/7/2024 Cảng Cam Ranh trở thành nhà phân phối độc quyền mặt hàng dầu nhớt và sản phẩm hóa dầu mang thương hiệu AP Saigon Petro tại tỉnh Khánh Hòa.

Nhìn chung trong nhiệm kỳ 2020-2025, HĐQT đã thể hiện được vai trò lãnh đạo trong định hướng chiến lược của Công ty, đã thiết lập các cơ chế giám sát hiệu quả để đảm bảo Ban Điều hành hoạt động đúng hướng, tuân thủ các quy định và đạt được các mục tiêu đề ra. HĐQT đặt quyền lợi của cổ đông lên hàng đầu, đảm bảo các quyết định của HĐQT đều hướng tới việc tăng giá trị cho cổ đông. HĐQT đã ban hành và thực hiện các quy chế quản trị nội bộ một cách nghiêm túc, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới để có những điều chỉnh kịp thời, đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Cảng Cam Ranh.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2025 -2030**

Trong giai đoạn 2025-2030, Cảng Cam Ranh sẽ đối mặt với nhiều biến động từ kinh tế thế giới và trong nước. Kinh tế toàn cầu dự kiến diễn biến phức tạp do căng thẳng địa chính trị và thương mại, nhưng khu vực châu Á được dự báo sẽ là động lực tăng trưởng mới. Tại Việt Nam, kinh tế số được kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ, cùng với đó là sự phát triển của hạ tầng giao thông và ngành logistics. Tuy nhiên, Cảng Cam Ranh cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các cảng biển trong khu vực và những thách thức về cơ sở hạ tầng, nguồn hàng và logistics. Do đó, việc thích ứng nhanh chóng và hiệu quả với những thay đổi này là rất quan trọng cho sự phát triển của Cảng Cam Ranh

### **1. Các chỉ tiêu**

HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2025-2030, báo cáo và trình ĐHĐCĐ năm 2025 xem xét thông qua gồm các chỉ tiêu sau:

<b>T T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>KH 2025</b>	<b>KH 2026</b>	<b>KH 2027</b>	<b>KH 2028</b>	<b>KH 2029</b>	<b>KH 2030</b>
<b>A</b>	<b>Số liệu Công ty mẹ</b>							
1	Tổng sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	2.650.000	2.700.000	2.900.000	3.100.000	3.200.000	3.500.000
2	Tổng doanh thu	Tr đ	189.000	207.000	229.000	252.000	283.000	317.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	22.500	25.100	28.300	31.100	33.800	37.000
4	Cổ tức	%	5,5	6,0	6,5	7,0	7,5	8,0
<b>B</b>	<b>Số liệu hợp nhất</b>							

1	Sản lượng hàng thông qua	Tấn	2.650.000	2.700.000	2.900.000	3.100.000	3.200.000	3.500.000
2	Tổng doanh thu	Tr đ	198.000	214.300	236.600	259.500	290.800	325.200
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	23.500	25.800	28.900	31.800	34.600	37.800

Trong nhiệm kỳ 2025-2030 phấn đấu: Sản lượng hàng thông qua cảng tăng trưởng bình quân từ 6,15%/năm trở lên, đến năm 2030, sản lượng đạt từ 3,5 triệu tấn trở lên; Doanh thu tăng trưởng bình quân từ 11%/năm trở lên, phấn đấu đến năm 2030 doanh thu đạt từ 317 tỷ đồng trở lên; Lợi nhuận tăng trưởng bình quân từ 10%/năm trở lên, phấn đấu đến năm 2030 lợi nhuận đạt từ 37 tỷ đồng trở lên; Cổ tức tăng trưởng bình quân 0,5%/năm.

## 2. Các giải pháp định hướng chiến lược để hoàn thành mục tiêu

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước sẽ có nhiều biến động, Cảng Cam Ranh xác định nhiệm kỳ 2025-2030 là giai đoạn then chốt để củng cố vị thế và bứt phá. Để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã đề ra các giải pháp định hướng chiến lược toàn diện, tập trung vào lĩnh vực trọng tâm như sau:

### a. Giải pháp về kinh doanh, thị trường

- Phát triển thị trường và kinh doanh gắn với đầu tư: Đầu tư nâng cấp cầu bến để tiếp nhận tàu có trọng tải lớn (trên 60.000 DWT) để tăng khả năng cạnh tranh và tránh mất thị phần; Đầu tư xây dựng kho bãi (bao gồm cả kho lạnh) và khu vực hậu cần sau cảng để đón đầu xu hướng phát triển thành đô thị du lịch logistics; Đầu tư phương tiện xếp dỡ hiện đại (cầu có sức nâng lớn) để tối đa hóa năng lực xếp dỡ hàng hóa.

- Xây dựng chuỗi dịch vụ logistics đa phương tiện: Khảo sát và lựa chọn hãng tàu và đơn vị vận tải đường bộ để phát triển phương án vận tải đa phương tiện.

- Mở rộng kết nối với các khu công nghiệp và cảng biển khác: Đẩy mạnh làm việc với các khu công nghiệp tại Ninh Thuận và Khánh Hòa; Nghiên cứu hợp tác liên kết với các cảng kết nghĩa thuộc VIMC để hình thành chuỗi cung ứng liên vùng; Thường xuyên đi thực địa đến các mỏ đá, vùng nguyên liệu để tìm kiếm nguồn hàng và cơ hội hợp tác logistics.

- Tăng cường tương tác với khách hàng và xây dựng thương hiệu: Xây dựng hình ảnh thương hiệu Cảng Cam Ranh là nhà cung cấp dịch vụ chất lượng cao; Xây dựng và triển khai chính sách chăm sóc khách hàng, giữ chân khách hàng cũ bằng cách nâng cao chất lượng dịch vụ và chuyển đổi số.

- Phát triển kênh phân phối thương mại xăng dầu: Phát triển kênh phân phối xăng dầu, nhớt mỡ cho khách hàng doanh nghiệp tại các khu công nghiệp.

### b. Giải pháp về hoạt động đầu tư

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư hạ tầng: Xây dựng kế hoạch và lập dự án để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho diện tích đất 67,09 ha

đã được phê duyệt; Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hệ thống kho bãi hoàn thiện theo quy hoạch.

- Huy động vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng cảng: Huy động vốn từ nhiều nguồn, bao gồm cả liên doanh, liên kết và ứng trước của đối tác; Tập trung đầu tư nâng cấp cầu bến và kéo dài Bến số 2 thêm 60m; Đầu tư phương tiện, thiết bị xếp dỡ có sức nâng lớn; Đẩy nhanh việc nạo vét tuyến luồng hàng hải.

#### ***c. Giải pháp về quản trị tài chính***

- Quản lý chi phí và nâng cao năng lực tài chính: Quản lý chặt chẽ chi phí và đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

- Xây dựng chiến lược huy động vốn linh hoạt: Tìm kiếm các nguồn tài trợ đầu tư với chi phí vốn thấp (hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết...); Xây dựng chiến lược huy động vốn phù hợp với thị trường; Tạo niềm tin cho các nhà đầu tư bằng cách nâng cao uy tín công ty; Biến lợi thế về vị trí và đất đai thành nguồn lực tài chính; Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu Cảng Cam Ranh để huy động vốn.

- Quản lý dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn: Đảm bảo kiểm soát tốt kế hoạch dòng tiền, giảm nợ và nâng cao khả năng thanh khoản; Xây dựng kế hoạch dài hạn về tăng tích lũy từ nội bộ; Chú trọng vai trò của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam trong việc tìm kiếm nguồn lực tài chính; Tăng cường quản lý các khoản phải thu và sử dụng hiệu quả vốn nhân rồi; Nâng cao hiệu quả luân chuyển vốn và cơ cấu lại nợ vay.

#### ***d. Giải pháp về tái cơ cấu, quản trị và đổi mới doanh nghiệp***

- Đổi mới mô hình và cơ cấu tổ chức: Hướng tới mô hình quản trị hiện đại, dựa trên công nghệ số, phát triển sáng tạo và bền vững; Kiện toàn mô hình quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, năng động, linh hoạt và chuyên sâu; Xây dựng cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các bộ phận.

- Quản trị doanh nghiệp hiệu quả: Áp dụng các công cụ và phương thức quản trị tiên tiến; Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh; Thiết lập hệ thống thông tin và hoàn thiện quy trình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý điều hành; Tập trung xây dựng, chuẩn hóa hệ thống quản lý nội bộ, các quy trình, quy định, tiêu chuẩn... theo hướng tinh gọn, số hóa và lấy khách hàng làm trung tâm; Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý.

- Quản trị rủi ro: Triển khai thực hiện hiệu quả Hệ thống quản trị rủi ro và các tuyến phòng vệ rủi ro; Tăng cường giải pháp quản trị rủi ro một cách hệ thống và toàn diện.

- Tuân thủ và công bố thông tin: Tuân thủ các quy định và chuẩn mực quản trị của doanh nghiệp nghiêm ngặt; Thực hiện tốt công tác công bố thông tin theo quy định, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và đầy đủ.

- Đổi mới và phát triển: Đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và chuyển đổi mô hình nghiệp vụ sang môi trường số; Lấy công nghệ làm nền tảng hoạt động và giá trị cốt lõi của doanh nghiệp; Thường xuyên rà soát, cập nhật, hệ thống hóa các quy chế, quy định của công ty để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.

***e. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực***

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng; Tuyển dụng lao động chất lượng cao, tay nghề giỏi; Có cơ chế đánh giá, sàng lọc và sắp xếp nhân sự. Xây dựng chính sách đãi ngộ, thu hút và giữ chân nhân tài.

- Kiện toàn bộ máy quản lý và tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp: Sắp xếp, định biên lao động, đảm bảo phát huy năng lực của mỗi cá nhân; Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và phát triển văn hóa doanh nghiệp “Lấy khách hàng làm trung tâm”, “Lấy con người làm trung tâm”.

***f. Giải pháp về Công nghệ, Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo***

- Công nghệ: Tiếp tục nghiên cứu, chọn lọc và đầu tư vào các phương tiện, thiết bị, máy móc có công nghệ hiện đại, tiên tiến (ví dụ: cầu tự động) để nâng cao năng suất xếp dỡ và tối ưu hóa quy trình vận hành; Từng bước tích hợp các giải pháp công nghệ xanh và thân thiện với môi trường trong hoạt động khai thác cảng; Ứng dụng các giải pháp công nghệ để quản lý và bảo trì thiết bị, phương tiện một cách hiệu quả; Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và tài nguyên thông qua các hệ thống quản lý thông minh.

- Chuyển đổi số: Ưu tiên chuyển đổi số các quy trình cốt lõi của cảng như quản lý tàu, quản lý hàng hóa, quản lý kho bãi, và các dịch vụ logistics liên quan; Xây dựng nền tảng số để kết nối các bên liên quan trong chuỗi cung ứng cảng biển; Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, kiểm tra và giám sát.

- Đổi mới sáng tạo: Khuyến khích các sáng kiến và giải pháp đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa chi phí vận hành; Nghiên cứu và áp dụng các công nghệ mới nổi để tạo ra các dịch vụ và mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực cảng biển và logistics.

Cảng Cam Ranh không chỉ hướng đến các mục tiêu tăng trưởng kinh tế mà còn chú trọng đến phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng. HĐQT, Ban TGD và toàn thể CBCNV Cảng Cam Ranh quyết tâm hiện thực hóa các mục tiêu này trong nhiệm kỳ 2025-2030, mang lại giá trị lâu dài cho cổ đông và các bên liên quan.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Phạm Hữu Tấn**

**- Phụ lục 1: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giai đoạn 2020-2024**

STT	Chỉ tiêu thực hiện	2020		2021		2022		2023		2024	
		KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
<b>A</b>	<b>Số liệu Công ty mẹ</b>										
1	Sản lượng	3.050.000	2.088.972	2.700.000	2.435.923	2.800.000	2.283.430	2.600.000	2.224.622	2.400.000	2.416.292
2	Doanh thu	160.600	135.407	151.000	<b>192.804</b>	150.000	147.637	160.000	137.798	160.000	171.938
3	Lợi nhuận trước thuế	30.000	27.527	31.000	<b>53.229</b>	34.500	18.016	23.000	17.458	19.000	20.474
4	Cổ tức	6,5%	7,0%	7,0%	<b>12,0%</b>	7,0%	5,5%	6,0%	4,5%	5,0%	5,0%
<b>B</b>	<b>Số liệu hợp nhất</b>										
1	Sản lượng	3.050.000	2.088.972	2.700.000	2.435.923	2.800.000	2.283.430	2.600.000	2.224.622	2.400.000	2.416.292
2	Doanh thu	170.600	139.706	160.000	196.112	157.000	152.842	165.000	144.278	170.000	179.189
3	Lợi nhuận trước thuế	30.500	28.261	31.500	53.958	35.000	18.786	23.500	18.437	20.000	21.228

**- Phụ lục 2: Kết quả công tác đầu tư giai đoạn 2020-2024**

TT	Dự án đã hoàn thành	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Cơ sở hạ tầng</b>		
1	Cải tạo Câu lạc bộ công nhân thành Văn phòng Trung tâm khai thác	Cải tạo CLB công nhân thành văn phòng Trung tâm khai thác	1,765
2	Hệ thống điện năng lượng mặt trời khu hành chính trung tâm	50kw	0,935
3	Thâm nhựa đường trục chính T1	736m	6,422
4	Hệ thống điện năng lượng mặt trời cầu cảng	30kw	0,495
5	Nâng cấp chuyển vùng hoạt động cho tàu TLA 05	Chuyển vùng từ tàu biển hạn chế sang tàu thủy nội địa SD	0,300
6	Bãi số 5 - KBII	San lấp 1,3ha	5,431
7	Bãi số 6 - KBII	San lấp 1ha	6,711
8	Hệ thống thoát nước trục chính kho bãi phía Tây	170m kè chắn mương	0,510
9	San lấp ô địa tạo bãi và thoát nước	San lấp 961m2 và xây dựng hệ thống thoát nước	0,535
10	Hệ thống cấp tải điện trạm biến áp T.351	Nâng cấp cáp điện cho trạm T.351	0,223
11	Hệ thống đường ống cấp nước cầu cảng Bến số 2	716m đường ống HDPE D90	0,728
12	Cải tạo, nâng cấp bến số 1 lên 50.000DWT giảm tải	Nâng cấp bến số 1 lên 50.000DWT giảm tải	5,295
<b>II</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>		
1	Bộ ngoại ngữ đa chức năng BN3	01 cái	0,148
2	Máy chủ (server)	01 chiếc	0,200
3	Phần mềm kế toán	01 phần mềm	0,200
4	Cầu di động sức nâng 180 tấn	01 chiếc	19,780
5	Trạm cân 80 tấn	01 cái	0,963
6	Xe ô tô 07 chỗ	01 chiếc	1,400
7	Phễu rót hàng rời	01 cái 65m3	0,980
8	Công cụ, dụng cụ làm hàng Alumina	24 bộ pallet và 04 bộ bạt phủ	0,461
9	Xe nâng hàng 14 tấn	01 chiếc	1,945
10	Băng tải trung gian làm hàng rời	02 bộ trung gian	2,288
11	Ben đa năng BE1	01 cái 30 tấn	0,297
12	Phần mềm quản lý điều hành khai thác cảng	Phần mềm STOS	0,720
13	Màn hình led hội trường	Kích thước 4,8m x 2,72m	0,220
14	Thiết bị và phần mềm quản lý kinh doanh xăng dầu	01 phần mềm và 03 bộ hiển thị điện tử	0,105
15	Ben đa năng BE2&3	02 cái 20 m3	0,515
16	Nâng cấp hệ thống camera HDR-04RD cầu cảng	Thay mới speedom và 10 camera giám sát cầu cảng	0,123

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Cam Ranh**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ quy định tại Quyết định số 484/QĐ-HHVN ngày 11/12/2023 về việc ban hành “Quy chế quản lý Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam”.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Cảng Cam Ranh đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty CP Cảng Cam Ranh xin báo cáo tình hình hoạt động, kiểm tra, giám sát năm 2024 như sau:

**PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**

**I. Tình hình nhân sự Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên bao gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền - Trưởng ban
2. Bà Trần Thị Thanh Thủy - Thành viên
3. Bà Bùi Thị Ngọc Lương - Thành viên

**II. Về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty**

**1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2024, BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc (TGD), thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ Điều lệ và quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban TGD. Cụ thể các công việc đã thực hiện như sau:

+ Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của HĐQT, Ban TGD Công ty năm 2024. Xem xét các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT, Ban TGD ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định cũng như tình hình thực hiện Nghị

quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2024.

+ BKS đã tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết. HĐQT, Ban TGD, BKS luôn có sự phối hợp chặt chẽ để đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

+ Thẩm định các Báo cáo tài chính của Công ty do Ban TGD xác lập; xem xét những kiến nghị của kiểm toán viên đưa ra; rà soát, thảo luận cùng Ban TGD, kiểm toán viên về dự thảo Báo cáo soát xét 06 tháng đầu năm 2024 và báo cáo kiểm toán năm 2024 nhằm đánh giá tính trung thực, khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.

## **2. Tình hình và kết quả cuộc họp của BKS**

Trong năm 2024, BKS đã họp 07 cuộc họp, tình hình tham dự, nội dung và kết quả cuộc họp cụ thể như sau:

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày miễn nhiệm thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Ban	21/4/2023		08	100%	
2	Trần Thị Thanh Thuỷ	Thành viên	23/04/2021		08	100%	
3	Bùi Thị Ngọc Lương	Thành viên	15/04/2024		04	100%	
4	Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên		15/4/2024	04	100%	

- Ngày 26/02/2024: BKS họp để triển khai thực hiện giám sát năm 2023 và Quý I/2024; thống nhất sửa đổi, cập nhật quy chế hoạt động của BKS.

- Ngày 07/3/2024: Thống nhất dự thảo báo cáo của BKS năm 2023 và lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Ngày 08/4/2024: Thống nhất đánh giá, xếp loại của BKS đối với NDDPV tại Cảng Cam Ranh năm 2023.

- Ngày 12/4/2024: Thống nhất báo cáo nhanh đánh giá của BKS đối với Cảng Cam Ranh quý I/2024.

- Ngày 23/4/2024: Thống nhất báo cáo quý I/2024 của BKS; thực hiện phân công nhiệm vụ các Thành viên BKS Cảng Cam Ranh (tại Đại hội cổ đông năm 2024 bầu Thành viên Ban Kiểm soát mới).

- Ngày 20/8/2024: BKS họp, thống nhất nội dung kiểm tra, giám sát 06 tháng năm 2024; thống nhất báo cáo 06 tháng năm 2024 của BKS.

- Ngày 25/10/2024: BKS họp, thống nhất nội dung kiểm tra, giám sát 09 tháng năm 2024; thống nhất báo cáo 09 tháng năm 2024 của BKS.

- Tại kỳ họp tháng 24/12/2024, BKS đã họp thống nhất nội dung kiểm tra, giám sát quý IV năm 2024 .

### **3. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát**

Năm 2024, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến nghị đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Kiến nghị hoàn thiện công tác hạch toán chi phí, quản lý công nợ, chứng từ thanh toán, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, tạm ứng của cán bộ công nhân viên của Cảng Cam Ranh.

- Kiến nghị việc thực hiện Chương trình quản lý chi phí hiệu quả của Cảng Cam Ranh nhằm tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh.

- Kiến nghị đối với công tác đầu tư, thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, quy trình thanh toán chi phí thực hiện dự án; về việc thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- Kiến nghị về công tác tổ chức nhân sự, đánh giá hiệu quả sử dụng nhân sự, phân loại nhân sự nhằm sắp xếp, bố trí, luân chuyển nhân sự phù hợp với định biên, cơ cấu tổ chức; có ý kiến về công tác tuyển dụng, quy hoạch; lao động tiền lương

- Kiến nghị về việc xây dựng và thực hiện quy trình SOP; về công tác kiểm toán nội bộ.

### **III. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát**

- Hoạt động của các thành viên BKS tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Từng thành viên đã thực hiện nhiệm vụ theo phân công công việc một cách nghiêm túc, thận trọng, trung thực. Các thành viên BKS thường xuyên trao đổi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### **IV. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2024**

- Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát: Các thành viên BKS đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng thù lao. Thù lao chi trả cho các thành viên BKS thực hiện theo đúng mức Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2024. Tổng số thù lao Công ty đã chi trả cho BKS trong năm 2024 là 177.600.000 đồng.

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát: tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của BKS và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

## **PHẦN II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT**

### **I. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD**

#### **1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT**

Thực hiện Nghị quyết số 01/2024/NQ-CCR.ĐHĐCĐ ngày 15/4/2024 của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban TGD trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT cũng như việc nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Tại các cuộc họp HĐQT cũng như trao đổi qua tin nhắn nội bộ, các thành viên đã đóng góp ý kiến xây dựng hoặc phản biện về các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT như cho ý kiến về các dự án đầu tư, bổ nhiệm cán bộ, sắp xếp tổ chức nhân sự, phê duyệt quỹ tiền lương... nhằm đưa ra những định hướng, chủ trương đúng đắn, phù hợp.

Về cơ bản, HĐQT đảm bảo các nguyên tắc quản trị theo yêu cầu của quy định pháp luật, ĐHĐCĐ và chủ sở hữu (có Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ trong HĐQT; HĐQT có kế hoạch hành động năm, tổ chức họp theo đúng quy quy định 1 quý/1 lần, phân giao BSC-KPI cho Ban TGD để thực hiện và đánh giá).

Từng thành viên HĐQT đã chủ động thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các thành viên HĐQT phối hợp tốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công ty, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong tập thể HĐQT đối với quyết định về các chính sách, chiến lược, định hướng và nhiệm vụ quan trọng của công ty; tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ có sự tham dự của các thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành; thực hiện 15 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản; ban hành 21 Nghị quyết và 35 Quyết định liên quan đến công tác cán bộ, công tác SXKD, đầu tư, công tác đại hội đồng cổ đông, công tác kiểm toán nội bộ, kiểm tra, giám sát, lao động, tiền lương, thi đua khen thưởng, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...HĐQT Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ như: sửa đổi điều lệ, thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức, trích và chi thù lao HĐQT, BKS theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều triển khai ban hành kịp thời, đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với biên bản

hợp, nội dung họp HĐQT cũng như căn cứ pháp lý theo quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty. HĐQT kịp thời giám sát các hoạt động của doanh nghiệp, phối hợp với Ban điều hành chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác cán bộ,...

Người đại diện phần vốn của VIMC tham gia HĐQT Cảng Cam Ranh đã nghiêm túc thực hiện và tuân thủ các quy định tại Quy chế Quản lý và hoạt động người đại diện vốn của VIMC tại doanh nghiệp có vốn góp và các chỉ đạo của VIMC như: việc tổ chức và biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2024, các chỉ đạo trong hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh: xây dựng triển khai BSC-KPI, công tác cán bộ, lựa chọn đơn vị kiểm toán, xây dựng các quy trình, quy chế quản lý nội bộ,...

Năm 2024, VIMC đã có 50 nội dung chỉ đạo đối với NĐDPV tại Cảng Cam Ranh. Kết quả, công việc đã hoàn thành 50/50.

Đánh giá chung: Trong kỳ, HĐQT đã triển khai hoạt động dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ năm 2024 đã thông qua. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp và ban hành các nghị quyết, quyết định, quy chế thuộc thẩm quyền đầy đủ, phù hợp với Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật, đồng thời đã giám sát, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

## **2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

TGD và Ban Điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua. Trong quá trình điều hành luôn nghiêm túc triển khai đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty. Chủ động thực hiện các biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường... phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ công ty, quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Điều hành thường xuyên tổ chức các cuộc họp đề hội ý, trao đổi và rà soát tình hình sản xuất kinh doanh cũng như việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT để kịp thời điều chỉnh hoặc giải quyết các vướng mắc phát sinh.

Năm 2024, Ban Điều hành đã chủ động trong công tác phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng, thu hút thêm được 44 khách hàng (mặt hàng container, đường rời, đường bao, mặt đường, cát trắng rời, cọc bê tông, đá granite khối, đá xây dựng, vật tư và máy móc thiết bị, xi măng, ..) và 02 nguồn hàng mới của khách hàng hiện hữu là cọc bê tông và cầu kiện bê tông. Sản lượng khai thác khách hàng mới/ mặt hàng mới trong năm 2024 là 270.000 tấn (đạt 337,6% so với kế hoạch năm: 80.000 tấn).

Công ty đã đẩy mạnh công tác thị trường, khách hàng thông qua các hoạt động:

- Hỗ trợ khách hàng tìm kiếm, kết nối, thu hút nguồn hàng đảm bảo về Cảng Cam Ranh; nguồn hàng đá xây dựng nội địa để kết nối cung - cầu và có đối sách linh hoạt, kịp thời.

- Tăng cường tiếp cận trực tiếp khách hàng đầu cuối để nắm thông tin về tình hình hàng hóa, thị trường nhằm có chính sách thu hút phù hợp cho từng nhóm khách hàng, mặt hàng.

- Áp dụng chính sách giá linh động để thúc đẩy tăng sản lượng, doanh thu.

- Nắm bắt sớm lịch tàu từ khách hàng để điều phối, tham vấn trong công tác sắp xếp bố trí cầu bến hợp lý, giảm thiểu thời gian tàu chờ đợi.

- Nghiên cứu, đánh giá thị trường và kết hợp với các đơn vị vệ tinh có năng lực để mở thêm các loại hình dịch vụ mới, liên kết với các đơn vị cung cấp dịch vụ trong khu vực để xây dựng chuỗi cung ứng dịch vụ logistics.

- Theo đuổi, tiếp cận trực tiếp các khách hàng tiềm năng, nguồn hàng có khả năng thu hút qua cảng đã được xác định gồm: vật liệu xây dựng xuất nội đi các đảo và nhập nội phục vụ các dự án tại Cam Nghĩa và Cam Thịnh, cát trắng để nắm bắt thông tin, lôi kéo, quảng bá, tiếp thị cụ thể, phù hợp cho từng mặt hàng, khách hàng.

- Tích cực làm việc với các cụm/khu công nghiệp tại tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận, tìm hiểu các tập quán đóng hàng, phương thức vận tải, những vướng mắc trong vận hành chuỗi logistics. Ưu tiên thực hiện công tác thị trường đối với hàng khô để gom hàng, thuyết phục khách hàng chuyển đổi tập quán đóng hàng hiện tại sang hàng container.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, marketing số để gia tăng sự hiện diện, tăng cường tương tác với khách hàng trên các nền tảng internet (xây dựng brochure điện tử, các clip về quy trình làm hàng, kho bãi, vận chuyển; ...). Nội dung truyền thông được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng (tin bài, bài viết, clip ngắn, hình ảnh...), khai thác toàn diện các khía cạnh về năng lực cạnh tranh của Cảng Cam Ranh; đẩy mạnh các keyword liên quan đến mục tiêu trọng điểm của công ty trong từng giai đoạn (bao gồm lĩnh vực khai thác cảng, khai thác tuyến container nội địa,...) trong các bài viết, phân phối các bài viết trên các kênh truyền thông chính thống của công ty.

- Thiết lập quan hệ hợp tác toàn diện với Cảng Quy Nhơn để cùng trao đổi, chia sẻ thông tin về thị trường, nguồn hàng; giới thiệu khách hàng và đối tác có nhu cầu phát triển kinh doanh đến khu vực cảng bạn.

- Khảo sát và nắm chắc thông tin về các đối thủ cạnh tranh (Cảng Nam Vân Phong, Tân Cảng - Petro Cam Ranh, Cảng Cà Ná, Cảng Vĩnh Tân).

Cuối năm 2024, Cảng đã đàm phán thành công mặt hàng xi măng rời bốc xếp và tập kết tại Cảng phục vụ cho các dự án trọng điểm tại khu vực sẽ triển khai trong năm 2025.

Đánh giá chung: Ban Tổng giám đốc đã tích cực, chủ động trong việc điều hành hoạt động DN cũng như đề xuất với HĐQT các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả trong công tác triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

### **3. Đánh giá việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban TGD, BKS**

Ban Kiểm Soát với HĐQT và Ban Tổng giám đốc duy trì mối quan hệ làm việc phối hợp, trao đổi trong công việc trong phạm vi quyền và nhiệm vụ của các bên nhằm tạo điều kiện trong hoạt động kinh doanh, trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

HĐQT và TGD tạo điều kiện để Ban KS hoàn thành nhiệm vụ, tham vấn ý kiến của Ban KS tại các cuộc họp hoặc các tờ trình khi cần.

### **4. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT**

BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2024 BKS cơ bản thống nhất với nội dung HĐQT đã báo cáo ĐHĐCĐ.

## **II. Công tác thẩm tra, giám sát Báo cáo tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024**

### **1. Thẩm tra Báo cáo tài chính**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 (Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) của Cảng Cam Ranh được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty kiểm toán: “*Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính*”.

Công ty đã lập báo cáo tài chính và công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cũng như đăng thông tin trên Website của Công ty.

### **2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ**

#### **2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

CHỈ TIÊU	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH 2024 /2023	TH2024/ KH 2024
Sản lượng hàng thông qua	2.224.622	2.400.000	2.416.292	108,6	100,7
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>137.798</b>	<b>160.000</b>	<b>171.938</b>	<b>124,8</b>	<b>107,5</b>
Doanh thu thuần	137.061		170.448	124,4	
Doanh thu tài chính	657		1.472	224,1	
Doanh Thu khác	81		18	22	
<b>Tổng chi phí</b>	<b>120.341</b>		<b>151.464</b>	<b>125,9</b>	
Giá vốn hàng bán	99.371		123.832	124,6	
Chi phí bán hàng	283		392	138,4	
Chi phí QLDN	19.761		26.402	133,6	
Chi phí tài chính	909		778	85,6	
Chi phí khác	16		59	368,8	
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>17.458</b>	<b>19.850</b>	<b>20.474</b>	<b>117,3</b>	<b>103,1</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>13.643</b>		<b>16.263</b>	<b>119,2</b>	

*\*Đánh giá*

- Sản lượng thực hiện năm 2024 là 2.416.292 tấn đạt 100,6% kế hoạch, bằng 109,1% năm 2023, nhờ mức tăng trưởng nổi bật của một số mặt hàng khác, bù đắp vào phần sản lượng sụt giảm. Cụ thể:

+ Sự tăng trưởng của mặt hàng đá, vật tư, thiết bị xây dựng và nước cấp cho tàu đi các đảo là điểm sáng nổi bật trong năm, nhờ nhiều dự án tại đảo đồng loạt được triển khai, cùng với các chính sách linh hoạt của Công ty. Sản lượng thực hiện 2024 thể hiện rõ sự tăng trưởng vượt bậc của hàng đá xây dựng nội địa, đưa mặt hàng này vươn lên đứng vị trí thứ hai trong cơ cấu tỷ trọng sản lượng hàng thông qua cảng (765.910 tấn, tăng 119% so với kế hoạch năm). Bên cạnh khách hàng truyền thống là Hóa An, Đan Gia, MH, Quyết Thắng, khách hàng chiến lược là Dacenco, công ty đã phát triển thêm khách hàng mới có sản lượng thông qua cảng đều đặn là Thanh Sang, Tổng công ty ACC...

+ Bên cạnh đó, phần sản lượng tăng thêm so với kế hoạch của một số mặt hàng khác cũng đóng góp một phần vào sự tăng tăng trưởng chung, cụ thể: mặt hàng cá đông lạnh nhập khẩu tăng gấp đôi sản lượng, mặt hàng xi măng vượt 15%, sản lượng cát trắng vượt 29%, sản lượng cầu kiện bê tông vượt 79% (so với kế hoạch).

- Doanh thu năm 2024 là 171.938 triệu đồng đạt 107,5% kế hoạch và bằng 124,7% so với năm 2023, nhờ vào các yếu tố sau:

+ Mặt hàng đá nội địa có đơn giá bốc xếp cao hơn nhiều so với đá xuất khẩu. Do đó, dù sản lượng đá xuất khẩu sụt giảm, nhưng sản lượng đá nội địa lại đủ lớn để bù đắp, doanh thu bốc xếp vẫn có bước nhảy lớn.

+ Các mặt hàng vật liệu xây dựng khác, cầu kiện bê tông, vật tư xuất đi đảo tăng trưởng rất tốt theo mặt hàng đá, đóng góp một phần không nhỏ vào doanh thu bốc xếp.

+ Các dịch vụ logistics trong năm 2024 cũng được đẩy mạnh triển khai; nhờ đó, doanh thu bốc xếp tại kho/ bãi và doanh thu các dịch vụ ngoài bốc xếp tăng đáng kể (tỷ lệ lấp đầy kho bãi là 93%, cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho mặt hàng xi măng).

+ Trong năm 2024, công ty đã mở rộng thêm lĩnh vực thương mại, trở thành nhà phân phối độc quyền của thương hiệu Nhót AP Saigon Petro tại Khánh Hòa. Doanh thu từ kinh doanh dầu nhờn, nhót, mỡ các loại cũng đã đóng góp một phần vào tăng trưởng doanh thu chung của công ty.

Tuy nhiên khi xây dựng KH năm 2024, cảng chưa lường được rủi ro khách quan là sự thay đổi về mặt chủ trương, yêu cầu của Cục Hàng hải về việc tạm dừng tiếp nhận tàu có trọng tải lớn hơn thiết kế ra vào bến cảng, do đó cơ cấu sản lượng hàng hóa có sự biến động lớn so với kế hoạch 2024. Cụ thể:

+ Mặt hàng dăm gỗ xuất khẩu: kế hoạch có tàu 53.000 DWT giảm tải đến nhận hàng vào những tháng cuối năm (kế hoạch gần nhất là tháng 11/2024), tuy nhiên do chưa được Cục Hàng hải cho ý kiến về việc tiếp nhận tàu nên Công ty không thể xác nhận kế hoạch tiếp nhận đối với tàu này.

+ Mặt hàng đá xuất khẩu: Cuối tháng 7/2024 chủ hàng Hóa An thử nghiệm 01 tàu nhỏ với sản lượng 30.000 tấn. (Khác với phương án sử dụng size tàu vận chuyển trước đây là 50-55.000 DWT, tổng sản lượng hàng chuyên chở khoảng 40-42.000 tấn). Phương án này không mâu thuẫn với chủ trương của Cục Hàng hải nhưng không tối ưu chi phí cho doanh nghiệp. Sau đó, mỏ đá xuất khẩu của chủ hàng Hóa An tại Ninh Thuận phải tạm dừng khai thác do nằm trong hành lang an toàn của đường cao tốc, dẫn đến công ty không tiếp nhận thêm tàu đá xuất khẩu nào sau ngày 2/8/2024.

+ Mặt hàng cá đông lạnh nhập khẩu mặc dù vẫn chịu sự cạnh tranh và chia sẻ sản lượng với Tân Cảng Petro, tuy nhiên sản lượng đạt được năm 2024 đã vượt ngoài kỳ vọng theo kế hoạch đặt ra.

+ Mặt hàng xi măng sản lượng kế hoạch là 40.000 tấn. Nhưng 6 tháng cuối năm 2024, ngành bất động sản và xây dựng đã bắt đầu có tín hiệu khả quan hơn, Công ty cũng đã nỗ lực cung cấp thêm dịch vụ chuỗi dịch vụ trọn gói cho khách hàng (cho thuê bãi, giao nhận, vận chuyển), đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ,

do đó sản lượng hàng xi măng thông qua cảng vượt chỉ tiêu sản lượng kế hoạch ban đầu.

- Doanh thu tài chính năm 2024 là 1.472 triệu đồng đạt 267,6 % kế hoạch , bằng 224% năm 2023 tăng do cổ tức, lợi nhuận được chia, lãi tiền gửi tăng.

+ Tổng chi phí năm 2024 là 151.461 triệu đồng, bằng 107,4 % so với kế hoạch và bằng 125,9% năm 2023. Trong đó:

- Giá vốn hàng bán là 123.832 triệu đồng, bằng 109,2 % so với kế hoạch và bằng 124,6% năm 2023. Trong cơ cấu giá vốn hàng bán, chi phí nhân công trực tiếp là 28.281 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 22,84%, tăng hơn năm 2023 là 35% do chi phí lương và ăn ca; Chi phí khấu hao là 20.147 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 11.83% tăng hơn so với cùng kỳ năm 2023 là 5% (do ghi nhận tăng tài sản cố định); giá vốn xăng dầu là 2.382 triệu đồng, bằng 165,6% so với năm 2023 do trong năm tăng cường sử dụng xe nâng Hangcha và cầu Sany vào hoạt động xếp dỡ nên chi phí này tăng cao; Chi phí dịch vụ thuê ngoài tăng: trong kỳ, lượng hàng cá đông lạnh qua cảng vượt 99,5% so với kế hoạch năm 2024, nên Cảng Cam Ranh tăng thuê ngoài bốc dỡ mặt hàng này để giải phóng tàu nhanh.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 26.401 triệu đồng, bằng 104,4 % so với kế hoạch và bằng 136,6% so với năm 2023. Trong đó, chi phí nhân viên quản lý là 12.429 triệu đồng, tăng hơn so với năm 2023 là 20%; chi phí sửa chữa là 1.000 triệu đồng bằng 217,4% kế hoạch và bằng 190,8% so với năm 2023; chi phí khác là 3.129 triệu đồng tăng 73% so với năm 2023,...

\* Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 20.476 triệu đồng, bằng 117% so với năm 2023, và đạt được 107,8 %so với kế hoạch.

+ Khai thác tối đa diện tích kho bãi cho thuê (tỷ lệ lấp đầy chiếm 93%).

+ Mặt hàng đá xây dựng và vật liệu xây dựng đi các đảo tăng mạnh, đơn giá dịch vụ bốc xếp hàng các mặt hàng này cao, giúp cho doanh thu và lợi nhuận tăng.

+ Công tác quản lý chi phí hiệu quả, thực hành tiết kiệm tiếp tục được thực hiện nghiêm túc.

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh qua 03 kỳ gần nhất.

a) Kết quả thực hiện 3 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng			
Chỉ tiêu	2022	2023	2024
Sản lượng	2.283.430	2.224.622	2.416.292
Tổng doanh thu	147.637	137.000	171.938
LNTT	18.016	17.250	20.476

b) Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 03 năm gần nhất

Năm 2024 là năm cảng hoàn thành và vượt mức tất cả 3 chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, LNTT, so với các năm trước đều ko hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu. Kết quả cho thấy sự tăng trưởng rõ rệt của cảng trong hoạt động SXKD năm 2024

Sản lượng năm 2024 là 2.4 triệu tấn, tăng 109% so với năm 2023, tăng 105% so với năm 2022, Doanh thu và lợi nhuận của Cảng Cam Ranh tăng so với 02 kỳ trước, cụ thể: doanh thu năm 2024 tăng 125% so với năm 2023 và tăng 116,5% so với năm 2022; lợi nhuận năm 2024 tăng 117% năm 2023 và tăng 113% so với năm 2022. Trong năm 2022, Cảng Cam Ranh có mặt hàng thiết bị (đặc biệt năm 2021 sản lượng mặt hàng thiết bị tăng cao) nên kết quả sản xuất kinh doanh của Cảng tương đối tốt, năm 2023 không có thiết bị điện gió và sản lượng một số mặt hàng chủ lực cũng giảm dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Cảng giảm theo, năm 2024 một số Mặt hàng đá nội địa có đơn giá bốc xếp cao hơn nhiều so với đá xuất khẩu. Do đó, dù sản lượng đá xuất khẩu sụt giảm, nhưng sản lượng đá nội địa lại đủ lớn để bù đắp, doanh thu bốc xếp vẫn có bước nhảy lớn, tăng 140% so với năm 2023. Các mặt hàng vật liệu xây dựng khác, cấu kiện bê tông, vật tư xuất đi đảo tăng trưởng rất tốt theo mặt hàng đá, đóng góp một phần không nhỏ vào doanh thu bốc xếp, tăng 184% so với năm 2023. Các dịch vụ logistics trong năm 2024 cũng được đẩy mạnh triển khai; nhờ đó, doanh thu bốc xếp tại kho/ bãi và doanh thu các dịch vụ ngoài bốc xếp tăng đáng kể (tỷ lệ lấp đầy kho bãi là 93%, cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho mặt hàng xi măng). Công ty đã mở rộng thêm lĩnh vực thương mại, trở thành nhà phân phối độc quyền của thương hiệu Nhớt AP Saigon Petro tại Khánh Hòa. Doanh thu từ kinh doanh dầu nhờn, nhớt, mỡ các loại cũng đã đóng góp một phần vào tăng trưởng doanh thu chung của công ty, Doanh thu dịch vụ khác tăng 190% so với năm 2023

Một số yếu tố thay đổi trọng yếu trong cơ cấu chi phí của Cảng như sau:

- Chi phí nhân công trực tiếp, gián tiếp và thuê ngoài năm 2024 tăng mạnh theo tốc độ tăng doanh thu, chi phí sửa chữa, thuế đất năm 2024 tăng mạnh
- Năm 2022 không phát sinh chi phí lãi vay, năm 2023 Cảng bắt vay vốn để đầu tư cầu nên chi phí lãi vay phải trả trong năm phát sinh là 909 triệu đồng, năm 2024 là 778 triệu đồng.
- Trong các năm 2022,2023, Cảng đều thực hiện trích lập/hoàn nhập dự phòng: chi phí sửa chữa, chi phí tiền lương,... do đó việc trích lập/hoàn nhập này ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ, năm 2024 không phát sinh chi phí này

### 2.3. Đánh giá tình hình tài chính

#### (i). Tình hình tài sản, nguồn vốn:

+ Cơ cấu tài sản:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Cơ cấu tài sản	1/1/2024	31/2/2024	Chênh lệch
----------------	----------	-----------	------------

Tổng tài sản	300.977	308.364	7.386
TSNH	31.386	46.355	14.968
TSDH	269.591	262.009	-7.582

Tổng tài sản tại thời điểm cuối năm 2024 là 308.364 triệu đồng tăng 7.386 triệu đồng so với thời điểm đầu năm. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 46.355 triệu đồng (chiếm tỷ trọng 15,03% tổng tài sản), tăng 14.968 triệu đồng so với đầu năm. Chủ yếu là do tiền và các khoản tương đương tiền tăng 19.206 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 3.133 triệu và tài sản ngắn hạn khác giảm 1.891 triệu đồng.

- Tài sản dài hạn là 262.009 triệu đồng (chiếm 84,96% tổng tài sản), giảm 7.582 triệu đồng so với thời điểm đầu năm chủ yếu là do trong kỳ ghi nhận tăng tài sản và trích khấu hao tài sản cố định.

Cơ cấu tài sản của Cảng Cam Ranh chủ yếu tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản (82,33% tổng tài sản) là phù hợp với cơ cấu tài sản của một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cảng biển do đầu tư cơ sở hạ tầng với giá trị lớn.

+ Cơ cấu nguồn vốn:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	1/1/2024	31/2/2024	Chênh lệch
Tổng nguồn vốn	300.977	308.364	7.386
Nợ phải trả, trong đó:	28.829	33.580	4.750
- Nợ ngắn hạn	16.925	24.850	7.925
- Nợ dài hạn	11.904	8.729	-3.175
Vốn chủ sở hữu	272.148	274.784	2.636
Vốn góp của chủ sở hữu	245.018	245.018	0
VCSH/ Vốn góp của Chủ sở hữu (lần)	1,11	1,12	0,01

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng nguồn vốn là 308.364 triệu đồng, tăng 7.386 triệu đồng so với thời điểm đầu năm. Trong đó: Nợ phải trả là 33.580 triệu đồng tăng 4.750 triệu đồng, chủ yếu tăng do phải trả người bán, chi phí phải trả người lao động và phải trả ngắn hạn khác tăng (7.925 triệu đồng),.... Vốn chủ sở hữu là 274.784 triệu đồng, tăng 2.636 triệu đồng chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng.

Các hệ số nợ phải trả/ tổng nguồn vốn (hay vốn chủ sở hữu) đều tăng nhẹ so với thời điểm đầu năm do phát sinh tăng nợ vay và vốn chủ sở hữu tăng. Nợ phải trả chiếm 10,98% tổng nguồn vốn, bằng 12,34% vốn chủ sở hữu cho thấy tài sản của Cảng Cam Ranh chủ yếu được hình thành từ nguồn vốn tự có. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/ Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 1,12 (lớn hơn 1) cho thấy vốn chủ sở hữu vẫn đang được bảo toàn, phát triển.

(ii) Chỉ tiêu tài chính

**Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024
<b>Các chỉ tiêu thanh khoản</b>			
1. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,82	1,81
2. Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,85	1,87
3. Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	10,44	9,18
<b>Các chỉ tiêu cân nợ</b>			
1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	9,58	10,89
2. Nợ phải trả trên vốn CSH	%	10,59	12,22
3. Dư nợ vay trên vốn CSH	Lần	0,04	0,03
4. Tổng tài sản trên vốn CSH	Lần	1,11	1,12

\* Đánh giá:

+ Khả năng thanh toán: Các hệ số về khả năng thanh toán tại thời điểm cuối năm 2024 đều giảm so với cùng kỳ năm trước, khả năng thanh toán tổng quát giảm (9,18 lần), khả năng thanh toán hiện hành lớn hơn một (1,87 lần) cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ của Công ty vẫn được đảm bảo.

+ Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	ĐVT	1/1/2024	31/12/2024
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	9,95	9,54
ROA (Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	%	4,53	5,27
ROE (Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	%	5,01	5,92

Tại thời điểm 31/12/2024, kết quả sản xuất kinh doanh tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Các hệ số về khả năng sinh lời có chỉ tiêu tăng nhẹ và có chỉ tiêu giảm, cụ thể:

Hệ số LNST/DTT = 9,54% giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước (9,95%) cho thấy một đồng doanh thu năm trước đã tạo ra được rất ít lợi nhuận cùng kỳ năm trước.

ROA = 5,27% tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước (4,53%), cho thấy hiệu suất sinh lời của tài sản trong năm 2024 tăng hơn cùng kỳ năm trước.

ROE = 5,92% tăng hơn so với cùng kỳ năm trước (5,01%), cho thấy hiệu suất sinh lời của vốn chủ sở hữu trong năm 2024 tăng hơn cùng kỳ năm trước.

Đánh giá: các chỉ tiêu về khả năng sinh lời và hiệu quả quản lý vốn của công ty vẫn được bảo toàn, phát triển vốn.

### **3. Công tác đầu tư tài chính**

#### **3.1. Đầu tư vào Công ty con, công ty liên kết**

Tính đến thời điểm 31/12/2024, Cảng Cam Ranh thực hiện đầu tư góp vốn vào 02 Công ty (01 Công ty con và 01 Công ty liên kết). Trong đó: Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh là 51% (3.569,79 triệu đồng) Công ty CP Đô thị Cam Ranh là 6,5% (2.340 triệu đồng).

Đánh giá: Liên quan đến khoản đầu tư tại 2 công ty nêu trên trong năm 2024 đều có lãi, cổ tức được chia, cụ thể: Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh là 356,98 triệu đồng và Công ty CP Đô thị Cam Ranh là 653,7 triệu đồng.

### ***3.2. Góp vốn kinh doanh theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh***

- Năm 2018, Cảng Cam Ranh đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh cầu Gottwald và góp vốn đầu tư cầu với Công ty CP Hàng hải Quảng Hưng số tiền là 7.000 triệu đồng. Kết quả đạt được đối với việc đầu tư khai thác cầu Gottwald trong năm 2024 tổng doanh thu là 10.390 triệu đồng và Cảng được chia doanh thu là 5.950 triệu đồng, sau khi trừ chi phí lợi nhuận thu về là 3.920 triệu đồng.

Đánh giá: Việc hợp tác đầu tư nêu trên của Cảng với Công ty CP Hàng hải Quảng Hưng đang được bảo toàn và phát triển vốn.

- Năm 2023, Cảng Cam Ranh đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư bãi góp vốn dự án kho xăng dầu đầu nguồn kết hợp nhiên liệu bay Ba Ngòi với Tổng công ty dầu Việt Nam - Công ty cổ phần (PVOIL) với số tiền 17.000 triệu đồng. Trong năm 2024 dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, UBND tỉnh đang yêu cầu Công ty và PVOIL phối hợp để điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư để chia dự án thành 2 phần (San lấp lấn biển và xây kho xăng dầu).

### **4. Công tác đầu tư, mua sắm tài sản**

Theo như kế hoạch năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua với tổng mức đầu tư là 44.210 triệu đồng và thực hiện đạt 35% tương đương 15.308 triệu đồng, cụ thể:

#### **a. Mua sắm, thanh lý tài sản:**

Đầu tư, mua sắm thiết bị: Trong năm 2024 Cảng Cam Ranh đã hoàn thành đầu tư thiết bị phục vụ chuyển đổi số gồm: Màn hình led hội trường, Phần mềm Quản lý kinh doanh xăng dầu và Nâng cấp phần mềm Quản lý kinh doanh xăng dầu, Nâng cấp hệ thống camera với số tiền 418 triệu đồng, đã ghi tăng tài sản là 299 triệu đồng.

b. Đầu tư XD CB: Trong năm 2024 Cảng Cam Ranh đã hoàn thành việc đầu tư san lấp 2,3ha nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh và ghi tăng tài sản số tiền 10.332 triệu đồng.

Ngoài ra, Cảng đã triển khai 5 hạng mục không nằm trong kế hoạch đầu tư trong năm 2024 (Hệ thống thoát nước trực chính kho bãi phía Tây, San lấp ô địa tạo bãi và thoát nước, Hệ thống cấp nước cầu cảng bến số 2, Hệ thống cáp tải điện Trạm biến áp T.351, Hệ thống cấp điện nhà kho K6). Các hạng mục dự án này được thực hiện và Hội đồng quản trị Công ty phân cấp cho Tổng giám đốc quyết

định phương án đầu tư và triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành, đảm bảo mục tiêu và hiệu quả đầu tư. Để đáp ứng kịp thời yêu cầu SXKD Tổng giám đốc đã phê duyệt thực hiện với tổng mức đầu tư các dự án là 2.146 triệu đồng.

Các dự án còn lại đang tiếp tục triển khai như: Dự án Nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi, Cải tạo nâng cấp cảng Bến số 1,....

Đánh giá: Trong năm 2024, Công tác đầu tư mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản của Cảng đang được thực hiện theo quy chế của Công ty và quy định của pháp luật. Ngày 26/12/2024, Công ty đã vận dụng Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 để ban hành lại quy chế quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm của Cảng.

## **5. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương, thù lao**

### **5.1. Công tác tuyển dụng**

Năm 2024, Công ty đã tuyển dụng 17 lao động, trong đó có 04 lao động chuyên môn nghiệp vụ tại các phòng Kinh doanh, Kỹ thuật - Công nghệ, Kế hoạch - Đầu tư; đối với lao động phổ thông mang tính chất giản đơn, Công ty không thực hiện quy trình tuyển dụng theo SOP mà thành lập tổ phỏng vấn, đánh giá năng lực để xét tuyển trực tiếp (02 thợ hàn điện, hàn hơi, trong đó có 01 thợ hàn được tuyển từ Công ty con CMS để bổ sung cho tổ Cơ điện; 08 công nhân bốc xếp hàng hóa; 01 thủy thủ và 01 sỹ quan boong thay thế cho 02 sỹ quan, thuyền viên thôi việc trong tháng 09/2024; 01 điều độ hiện trường bổ sung cho đội ngũ điều độ hiện đang thiếu). Công tác tuyển dụng được thực hiện theo các bước quy định tại quy trình, quy chế tuyển dụng. Hồ sơ, thủ tục được hoàn thành và lưu trữ đầy đủ tại Công ty.

### **5.2. Công tác đào tạo**

Công ty tổ chức 08 khóa huấn luyện đào tạo nội bộ; tổ chức 02 năm/đợt huấn luyện ATVSLĐ cho toàn thể CBCNV theo quy định pháp luật về ATVSLĐ; tham gia các khóa cập nhật kiến thức về phổ biến Luật Đấu thầu năm 2023 cho đội ngũ cán bộ làm công tác đầu tư; huấn luyện trực tuyến về phân cấp phân quyền tại doanh nghiệp; đào tạo trực tuyến về xây dựng hệ thống quản trị nhân sự hiện đại do VIMC tổ chức và huấn luyện; tham gia khóa đào tạo Leadership, khóa đào tạo về cảng biển tại Vương quốc Bỉ. khóa đào tạo “Nâng cao năng lực tiếng Anh toàn diện” do Tổng công ty phối hợp cùng Native X triển khai thực hiện; ngoài ra đã cử cán bộ, công nhân viên tham gia các lớp huấn luyện, cập nhật kiến thức để đáp ứng yêu cầu công việc.

### **5.3. Công tác tổ chức, cán bộ**

- Đối với công tác cán bộ, Công ty đã thực hiện bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ; việc thực hiện công tác cán bộ nói chung và công tác bổ nhiệm nhân sự chức danh Phó Tổng giám đốc của Công

ty được thực hiện công khai, minh bạch theo trình tự về công tác cán bộ được quy định tại quy chế, quy trình.

- Công ty đã thực hiện việc chuẩn hóa hệ thống bảng Mô tả công việc của các vị trí chức danh theo Quyết định số 639/2024/QĐ-CCR ngày 29/11/2024. Căn cứ Mô tả công việc của nhân sự, đã đánh giá được khối lượng công việc, hiệu quả sử dụng nhân sự tại các phòng, ban, trung tâm, qua đó phân loại nhân sự để phục vụ cho công tác sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức Công ty trong năm 2025.

- Đã thực hiện rà soát quy hoạch và xây dựng quy hoạch cán bộ cấp trung giai đoạn 2021- 2026 và giai đoạn 2026 - 2031 theo Quyết định số 521/2024/QĐ-CCR ngày 20/9/2024 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh. Đối với rà soát và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cao giai đoạn 2021 - 2026 và giai đoạn 2026 - 2031, Công ty đã thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ cấp cao và đang chờ quyết định phê duyệt quy hoạch từ Tổng công ty.

#### 5.4. Về lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động

##### *\*. Tình hình lao động*

Tổng số lao động đến 31/12/2024 là 168 người. Trong đó: Lao động quản lý 03 người; Lao động chuyên môn nghiệp vụ 42 người; Trực tiếp sản xuất (công nhân tổ sản xuất, giao nhận, cơ điện, cơ giới, bán xăng dầu) 83 người; Trực tiếp phụ trợ (Điều độ, tàu lai, bến thủy nội địa, cầu bến) 23 người; Phụ trợ gián tiếp (Bảo vệ, lái xe, tạp vụ) 17 người

Tình hình tăng/giảm lao động:

- + Lao động tăng: Trong năm 2024, Cảng Cam Ranh tuyển mới 17 lao động cụ thể như báo cáo phần tuyển dụng ở trên.

- + Lao động giảm: số lượng lao động nghỉ việc, hưu trí trong năm 2024 là 19 lao động, gồm: 01 kế toán trưởng nghỉ hưu vào tháng 4/2024, 01 thợ hàn điện, hàn hơi chế độ tử tuất, 01 Phó Tổng giám đốc, 01 Trưởng phòng Kỹ thuật, 01 nhân viên đầu tư và 01 nhân viên kỹ thuật; 10 công nhân bốc xếp; 01 thủy thủ và 01 sỹ quan boong; 01 tổ trưởng tổ Cầu bến.

##### *\*. Tình hình tiền lương, thù lao*

- Công ty thực hiện chi trả tiền lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ cho người lao động đúng theo quy định. Năm 2024, Công ty đã thực hiện trả lương cho Người quản lý và Người lao động theo Quy chế trả lương ban hành kèm theo Quyết định số 27/2021/QĐ-CCR.HĐQT của Hội đồng quản trị Cảng Cam Ranh và Quy chế Quản trị lao động tiền lương của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2024/QĐ-CCR.HĐQT ngày 22/02/2024 của HĐQT

- Tình hình trích và thực hiện quỹ lương:

- + Quỹ lương kế hoạch năm 2024 là: 29.877 triệu đồng, trong đó Quỹ tiền lương kế hoạch của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 811,944 triệu đồng; Quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành và Người lao động là 29.065,056 triệu đồng

(trong đó Quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành là 1.823,549 triệu đồng, Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động là 27.241,507 triệu đồng).

+ Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 là: Ngày 28/3/2025, HĐQT đã ban hành Quyết định số 147/2025/QĐ-CCR.HĐQT phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Cảng Cam Ranh là 33.200 triệu đồng, trong đó: (i) Quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT chuyên trách là: 843,13 triệu đồng, mức tiền lương bình quân thực hiện của Chủ tịch HĐQT là 70,26 triệu đồng/tháng; (ii) Quỹ tiền lương của NLĐ và BDH là 32.356,86 triệu đồng, cụ thể: Quỹ tiền lương thực hiện của NLĐ là 30.900,44 triệu đồng, tiền lương bình quân thực hiện của NLĐ là 15,71 triệu đồng/người/tháng; Quỹ tiền lương thực hiện của BDH là: 1.456,43 triệu đồng, tiền lương thực hiện bình quân của BDH là: 53,94 triệu đồng/người/tháng

\* Tình hình chi trả thù lao: Công ty thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và theo Quy chế quản trị lao động, tiền lương của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, cụ thể:

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao/tháng	Tổng chi thù lao
1	Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT	5.600.000	67.200.000
2	Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT	5.600.000	67.200.000
3	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	5.600.000	67.200.000
4	Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT	5.600.000	67.200.000
5	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng BKS	5.600.000	67.200.000
6	Bùi Thị Ngân Hoa	Nguyên Thành viên BKS	4.600.000	18.400.000
7	Bùi Thị Ngọc Lương	Thành viên BKS	4.600.000	36.800.000
8	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	4.600.000	55.200.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>446.400.000</b>

**6. Về xây dựng, ban hành quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ**

Trong năm 2024, HĐQT Cảng Cam Ranh đã ban hành 10 quy chế quản lý nội bộ trên nhiều lĩnh vực như lao động tiền lương, quản lý tài sản cố định, quản trị rủi ro, dân chủ cơ sở, phân cấp quản lý, quản lý vốn góp, quản lý tài chính, quản lý đầu tư mua sắm và công tác cán bộ.

Về quy trình SOP, tính đến ngày 31/12/2024, Cảng Cam Ranh đã xây dựng mới hoặc điều chỉnh và ban hành 12 quy trình chuẩn theo mẫu của VIMC, tập trung vào các nghiệp vụ như dịch vụ chuỗi, marketing, chăm sóc khách hàng, xếp

dỡ hàng hóa, đấu thầu, đầu tư xây dựng, quản lý lao động, mua sắm thanh toán, quản lý dòng tiền và giao nhận container.

Đối với việc thực hiện trên thực tế các quy trình chuẩn SOP của đơn vị đã ban hành năm 2023: Công ty đã ban hành và thực hiện tương đối đầy đủ các bước theo quy trình SOP năm 2023 tại danh mục của văn bản số 294/HHVN-KTNB ngày 07/3/2024 (gồm 06 quy trình: quy trình bảo dưỡng trang thiết bị khai thác, quy trình tuyển dụng, quy trình tiếp thị, quy trình quản lý rủi ro, quy trình xây dựng và triển khai KPI, quy trình ký kết và triển khai hợp đồng dịch vụ).

#### **7. Về nghĩa vụ với nhà nước**

Việc kê khai, quyết toán thuế định kỳ trong năm 2024: Cảng Cam Ranh đã thực hiện kê khai, quyết toán và nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước theo quy định.

#### **8. Về công bố thông tin:**

Trong năm 2024, Cảng Cam Ranh đã thực hiện đầy đủ về việc công bố thông tin định kỳ như: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị công ty, việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên,... và đã thực hiện công bố thông tin bất thường đối với những hoạt động phát sinh của doanh nghiệp theo quy định.

#### **9. Báo cáo đánh giá về các giao dịch:**

Tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp quy định về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan, ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.

Trong năm 2024, Cảng Cam Ranh có phát sinh hợp đồng, giao dịch với một số doanh nghiệp được xác định là người có liên quan như: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh, Công ty cổ phần Đô thị Cảng Cam Ranh, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải, Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải VIMC, Vosa Nha Trang.

Các hợp đồng, giao dịch nêu trên đều đã được sự chấp thuận của HĐQT Công ty và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định.

### **IV. Kế hoạch công tác năm 2025 của Ban Kiểm soát**

Căn cứ vào hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025, Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động trong năm 2025 cụ thể như sau:

1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ của Công ty, pháp luật của nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của Hội đồng quản trị công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Cảng Cam Ranh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng nhiệm vụ.

3. Tiến hành thẩm tra các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2025, giám sát tình hình đầu tư góp vốn của Cảng Cam Ranh, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn góp.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp có nội dung liên quan để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

5. Tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Cảng Cam Ranh năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.

Trân trọng báo cáo./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Hiền**

**BAN KIỂM SOÁT**

*Cam Ranh, ngày      tháng      năm 2025*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH  
NHIỆM KỲ 2020-2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Cam Ranh**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ quy định tại Quyết định số 484/QĐ-HHVN ngày 11/12/2023 về việc ban hành “Quy chế quản lý Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam”.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty CP Cảng Cam Ranh xin báo cáo tình hình hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

**I. Về tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025**

**1. Nhân sự Ban kiểm soát:**

ĐHĐCĐ thường niên Cảng Cam Ranh ngày 12/6/2020 đã thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 là 03 thành viên, đảm bảo số lượng thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cảng Cam Ranh. Nhân sự thành viên BKS trong nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban	12/6/2020	21/4/2023
2	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên		23/04/2021
3	Dương Thị Thanh Mai	Thành viên		23/04/2021
4	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên	23/04/2021	
5	Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên	23/04/2021	15/4/24
6	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng ban	21/4/2023	
7	Bùi Thị Ngọc Lương	Thành viên	15/4/24	

Hiện nay Ban kiểm soát gồm 3 thành viên: Nguyễn Thị Hiền - Trưởng ban, Trần Thị Thanh Thuỷ - Thành viên, Bùi Thị Ngọc Lương - Thành viên.

## **2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát**

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Tổng giám đốc (TGD), thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ Điều lệ và quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý của HDQT, hoạt động điều hành của Ban TGD. Cụ thể các công việc đã thực hiện như sau:

- + Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của HDQT, Ban TGD Công ty nhiệm kỳ 2020-2025. Xem xét các Nghị quyết, Quyết định do HDQT, Ban TGD ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định cũng như tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) và Nghị quyết của HDQT.

- + BKS đã tham dự các cuộc họp HDQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HDQT, Ban TGD trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCD phê duyệt và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết để tăng hiệu quả hoạt động của Công ty. HDQT, Ban TGD, BKS luôn có sự phối hợp chặt chẽ để đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

- + Kiểm tra, giám sát tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các dự án đầu tư đã được ĐHĐCD hàng năm thông qua.

- + Thẩm định các Báo cáo tài chính của Công ty do Ban TGD xác lập; xem xét những kiến nghị của kiểm toán viên đưa ra; rà soát, thảo luận cùng Ban TGD, kiểm toán viên về dự thảo Báo cáo kiểm toán hàng năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.

- + Tổ chức các cuộc họp định kỳ của BKS để phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS, soát xét, thảo luận đánh giá hoạt động của Công ty trong kỳ kiểm tra, giám sát.

- + Chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo các quy định nội bộ của công ty. Mức thù lao hàng năm đối với thành viên BKS thực hiện theo mức thù lao được ĐHĐCD thông qua hàng năm.

- + Các công việc khác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

## **3. Tình hình và kết quả cuộc họp của BKS**

Trong nhiệm kỳ vừa qua, hàng năm, BKS thực hiện đảm bảo số lượng và hiệu quả các cuộc họp theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS (ít nhất mỗi quý một lần). Các thành viên BKS đều tham dự

đầy đủ hoặc vắng mặt có lý do và báo cáo Trưởng BKS. Tỷ lệ tham dự cuộc họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

#### **4. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát**

Nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Kiểm soát (BKS) Cảng Cam Ranh đã thực hiện nhiệm vụ và đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể, các kiến nghị tập trung vào các lĩnh vực sau:

+ Hoàn thiện công tác kế toán: BKS đã kiến nghị về việc chuẩn hóa công tác hạch toán doanh thu, chi phí, chứng từ thanh toán, quản lý công nợ, thực hiện đối chiếu và xác nhận công nợ định kỳ, cũng như việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và quản lý các khoản tạm ứng của cán bộ công nhân viên.

+ Nâng cao hiệu quả quản lý chi phí: BKS đã có ý kiến về Chương trình quản lý chi phí hiệu quả nhằm tăng cường kiểm soát và quản trị chi phí sản xuất kinh doanh, góp phần tối ưu hóa lợi nhuận.

+ Tăng cường quản lý đầu tư và thực hiện dự án: Đối với công tác đầu tư, quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành, cũng như quy trình thanh toán chi phí thực hiện dự án. Bên cạnh đó, Ban cũng đưa ra kiến nghị liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

+ Về công tác tổ chức nhân sự: Rà soát công tác tổ chức nhân sự, đánh giá hiệu quả sử dụng nhân sự, phân loại nhân sự để có phương án sắp xếp, bố trí và luân chuyển nhân sự phù hợp với định biên và cơ cấu tổ chức. Ngoài ra, BKS cũng tham gia ý kiến về công tác tuyển dụng, quy hoạch cán bộ, cũng như các vấn đề liên quan đến lao động và tiền lương.

+ Về Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy trình: Xây dựng và thực hiện các quy trình chuẩn (SOP). Đồng thời, BKS ý kiến vào việc hoàn thiện các quy chế và quy trình nội bộ quan trọng như quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tiền lương và kiến nghị về công tác kiểm toán nội bộ.

## **II. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT**

### **1. Nhân sự Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	12/06/2020	
2	Ông Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên HĐQT <i>Tổng Giám đốc</i>	01/06/2020	21/4/2023
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT	12/06/2020	
4	Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT	12/06/2020	23/4/2021
5	Ông Hoàng Quốc Phương	Thành viên HĐQT	12/06/2020	23/4/2021

6	Nguyễn Thị Yên	Thành viên HĐQT	23/4/2021	
7	Kiều Thị Phương Ngọc	Thành viên HĐQT	23/4/2021	21/4/2022
8	Nguyễn Thị Minh Ngọc	TV HĐQT độc lập	21/4/2022	
9	Nguyễn Văn Thắng	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	21/4/2023	

HĐQT Công ty hiện nay gồm 5 thành viên: Ông Phạm Hữu Tấn - Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Văn Thắng - Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT; Bà Nguyễn Thị Yên - Thành viên HĐQT; Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thành viên HĐQT độc lập; Ông Nguyễn Văn Tài - Thành viên HĐQT.

## **2. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT**

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ, quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với Điều lệ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm. Cụ thể:

+ HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua như: triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư; thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức, trích và chi thù lao Hội đồng quản trị, BKS theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều triển khai đầy đủ, ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định (31 cuộc họp). Ngoài ra để ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời Hội đồng quản trị thực hiện lấy ý kiến của các thành viên bằng hình thức lấy phiếu ý kiến bằng văn bản (95 lần lấy ý kiến bằng phiếu). Trong các phiên họp và các lần lấy phiếu ý kiến, các thành viên đã tham gia/có phiếu trả lời đầy đủ. Các cuộc họp đều có nội dung cụ thể và được ghi tại biên bản cuộc họp, ban hành Nghị quyết cuộc họp làm cơ sở triển khai thực hiện (133 Nghị quyết và 181 quyết định của HĐQT). Việc ban hành các Nghị quyết/Quyết định tập trung liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, nhân sự và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

+ Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm; sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty, trình thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT để phù hợp với của Luật DN và các quy định có liên quan; đồng thời đã ban hành bộ quy chế, quy định nội bộ của Công ty theo thẩm quyền và nhiều văn bản nghị quyết, quyết định tạo cơ sở cho việc quản trị có hệ thống, tập trung và thống nhất.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với Điều lệ Công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ. Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai và minh bạch tập trung vào chiến lược kinh doanh của Công ty và hướng đến mục tiêu hiệu quả.

### **III. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Trên cơ sở các Nghị quyết Hội đồng quản trị, trong kỳ nhiệm kỳ 2020-2025. Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

+ Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và người lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

+ Công tác tài chính kế toán cơ bản tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin hoạt động của Công ty định kỳ/đợt xuất theo quy định. Công tác Quản lý công nợ đã được chú trọng: Công ty đã mở sổ theo dõi chi tiết từng khách nợ, thực hiện đối chiếu công nợ, tuy nhiên việc đối chiếu xác nhận vẫn chưa đạt tỷ lệ cao.

+ Trong nhiệm kỳ, Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp giúp cho Công ty tiết giảm chi phí, duy trì dòng tiền dương, hoạt động của công ty ổn định và tăng trưởng). Duy trì tốt các hoạt động về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về phòng chống cháy nổ, dịch bệnh, vệ sinh môi trường, thực hiện đúng các chế độ của người lao động. Hàng năm, đều quan tâm và hỗ trợ đến công tác đoàn thể của Công ty.

### **IV. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2025**

#### **1. *Thẩm tra Báo cáo tài chính:***

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm tra Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, các báo cáo này đều đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty kiểm toán độc lập - là các công ty kiểm toán thuộc danh sách các đơn vị kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Trên cơ sở thẩm tra, Ban Kiểm soát cơ bản nhất trí với ý kiến của đơn vị kiểm toán, cho rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý, trên mọi khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm.

Báo cáo tài chính của Cảng Cam Ranh được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan; công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cũng như đăng thông tin trên Website của Công ty.

## **2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

### **2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>139.706</b>	<b>152.842</b>	<b>196.112</b>	<b>179.189</b>	<b>144.278</b>
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	138.417	151.878	194.944	177.533	143.511
- Doanh thu tài chính	1.068	926	754	1.193	643
- Thu nhập khác	222	37	414	462	123
<b>Tổng chi phí</b>	<b>111.446</b>	<b>134.055</b>	<b>142.155</b>	<b>157.961</b>	<b>125.841</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>28.260</b>	<b>18.786</b>	<b>53.958</b>	<b>21.228</b>	<b>18.437</b>

### **2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>
<b>Sản lượng</b>	<b>2.317.419</b>	<b>1.680.027</b>	<b>2.435.923</b>	<b>2.224.622</b>	<b>2.416.292</b>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>135.407</b>	<b>192.804</b>	<b>147.637</b>	<b>137.798</b>	<b>171.938</b>
Doanh thu thuần	134.130	191.431	146.364	137.061	170.448
Doanh thu TC	1.259	959	1.236	657	1.472
Doanh Thu khác	18	414	37	81	18
<b>Tổng chi phí</b>	<b>107.880</b>	<b>139.574</b>	<b>129.620</b>	<b>120.341</b>	<b>151.464</b>
Giá vốn hàng bán	81.994	107.919	108.860	99.371	123.832
Chi phí TC	3.882	741	0	909	778
Chi phí bán hàng	263	240	298	283	392

Chi phí QLDN	21.741	28.180	20.456	19.761	26.402
Chi phí khác	0	2.494	6	16	59
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>27.527</b>	<b>53.230</b>	<b>18.016</b>	<b>17.458</b>	<b>20.474</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>23.264</b>	<b>42.465</b>	<b>14.429</b>	<b>13.643</b>	<b>16.263</b>
Cổ tức	7	12	5,5	4,5	Dự kiến 5%

### **Đánh giá chung:**

Xét về các chỉ tiêu kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ phê duyệt thì trong các năm 2020, 2022, 2023 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD; năm 2021 chỉ tiêu sản lượng không hoàn thành nhưng chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận tăng đột biến; năm 2024 hoàn thành vượt kế hoạch cả 3 chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc đã chủ động tìm ra nhiều giải pháp, trong đó tập trung đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, chú trọng giữ vững tệp khách hàng cũ; tìm kiếm, thu hút thêm nhiều khách hàng mới và nguồn hàng mới để bù đắp cho những thiếu hụt, biến động của mặt hàng truyền thống để đạt được kết quả như biểu ở trên

+ Trong giai đoạn 2020-2024, sản lượng hàng hóa thông qua cảng duy trì sự ổn định tương đối. Đặc biệt, năm 2022 và 2024 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ so với các năm trước. Năm 2024, sản lượng đạt 2.416.292 tấn, tăng 4% so với thời điểm cùng kỳ năm 2020. Sự tăng trưởng này chủ yếu được thúc đẩy bởi sự gia tăng sản lượng hàng cá đông lạnh nhập khẩu và đá nội địa, vật liệu xây dựng đã bù đắp cho sự sụt giảm ở các mặt hàng dăm gỗ (do cạnh tranh từ các cảng lân cận) và đá xây dựng xuất khẩu (do bất ổn chính trị và chi phí vận tải tăng).

+ Cùng với sự ổn định về sản lượng, doanh thu của công ty mẹ cũng cho thấy xu hướng tăng trưởng trong giai đoạn này. Tốc độ tăng trưởng doanh thu vượt trội so với tốc độ tăng trưởng sản lượng, cho thấy hiệu quả kinh doanh cải thiện. Năm 2021 doanh thu tăng đột biến do mặt hàng thiết bị qua cảng sản lượng thấp nhưng có doanh thu và lợi nhuận cao. Năm 2024, tổng doanh thu đạt 171.938 triệu đồng, tăng 27% so với thời điểm cùng kỳ năm 2020, chủ yếu nhờ vào sự tăng trưởng của doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi.

Doanh thu năm 2024 tăng 25% so với năm 2023, điều này đến từ sự thay đổi cơ cấu doanh thu. Cụ thể là doanh thu từ hoạt động kinh doanh xăng dầu giảm, tuy nhiên doanh thu từ bốc xếp và cho thuê kho hàng lại tăng.

+ Tổng chi phí hoạt động có xu hướng tăng dần từ năm 2020 đến năm 2024. Tuy nhiên, tốc độ tăng chi phí lớn hơn tốc độ tăng doanh thu, điều này gây ảnh hưởng đến lợi nhuận.

+ Lợi nhuận trước thuế biến động mạnh qua các năm (giai đoạn 2020-2024). Lợi nhuận trước thuế năm 2020, 2021 tăng do có mặt hàng thiết bị qua cảng từ cuối năm 2020 đến năm 2021, sang từ năm 2022 không còn mặt hàng này nữa, đến năm 2024 đạt 20.474 triệu đồng, bằng 0,74 lần so với năm 2020.

### 2.3. Đánh giá tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
<b>Khả năng thanh toán</b>						
Khả năng thanh toán nhanh (TSNH - HTK) / Nợ NH	Lần	0,92	2,10	2,15	1,82	1,81
Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH / Nợ NH)	Lần	0,94	2,15	2,22	1,85	1,87
<b>Cơ cấu tài sản</b>						
TSNH / Tổng tài sản	%	7,2	13,4	11,0	10,4	15,0
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	92,8	86,6	89,0	89,6	85,0
Tài sản cố định / Tổng tài sản	%	91,1	84,9	86,6	87,2	82,3
<b>Hệ số nợ</b>						
Nợ phải trả / Tổng tài sản	%	13,12	7,60	9,18	9,58	10,89
Nợ phải trả / VCSH	%	15,11	8,22	10,10	10,59	12,22
Nợ dài hạn / VCSH	%	6,32	1,47	4,67	4,37	3,18

#### Đánh giá:

##### 1. Khả năng thanh toán:

(i) Khả năng thanh toán nhanh: Có xu hướng tăng từ năm 2020 đến 2022 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng tài sản lưu động có tính thanh khoản cao. Tuy nhiên, chỉ số này giảm nhẹ trong năm 2023 và 2024 (1,82 và 1,81 lần).

(ii) Khả năng thanh toán hiện hành: Chỉ số này cũng tăng mạnh từ năm 2020 đến 2022 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng toàn bộ tài sản lưu động được cải thiện đáng kể. Chỉ số này giảm nhẹ trong năm 2023 và 2024 (1,85 và 1,87 lần).

Nhìn chung, khả năng thanh toán của công ty đã được cải thiện đáng kể so với năm 2020. Tuy nhiên, năm 2023 và 2024 có dấu hiệu suy giảm nhưng vẫn duy trì trên 1, cho thấy khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh tốt.

\* Hệ số nợ: Tình hình nợ của công ty đã được cải thiện đáng kể so với năm 2020, cho thấy mức độ an toàn tài chính tăng lên. Tuy nhiên, có dấu hiệu tăng nhẹ

tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu trong những năm gần đây, cần theo dõi để đảm bảo không gây áp lực tài chính trong tương lai. Tỷ lệ nợ dài hạn trên vốn chủ sở hữu được duy trì ở mức thấp, đây là một dấu hiệu tích cực.

+ Cơ cấu tài sản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
TÀI SẢN NGẮN HẠN	Tr. Đồng	22.832	43.150	33.121	31.386	46.355
TÀI SẢN DÀI HẠN	Tr. Đồng	293.827	277.756	268.849	269.591	262.009
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>316.659</b>	<b>320.906</b>	<b>301.970</b>	<b>300.978</b>	<b>308.364</b>

Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản: Tỷ lệ này khá thấp, cho thấy phần lớn tài sản của công ty là tài sản dài hạn. Có sự biến động, giảm từ 2021 đến 2023 và tăng mạnh vào năm 2024.

Tài sản dài hạn / Tổng tài sản: Tỷ lệ này rất cao, chiếm phần lớn tổng tài sản, cho thấy công ty đầu tư chủ yếu vào tài sản dài hạn. Có sự biến động ngược lại với TSNH/Tổng tài sản.

Tài sản cố định / Tổng tài sản: Tương tự, tỷ lệ này cũng rất cao, cho thấy tài sản cố định chiếm phần lớn tài sản dài hạn. Có xu hướng biến động tương tự tài sản dài hạn/tổng tài sản.

+ Cơ cấu nguồn vốn:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>316.659</b>	<b>320.906</b>	<b>301.969</b>	<b>300.977</b>	<b>308.364</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ.</b> Trong đó:	<b>Tr. Đồng</b>	<b>41.558</b>	<b>24.381</b>	<b>27.712</b>	<b>28.829</b>	<b>33.580</b>
Nợ ngắn hạn	Tr. Đồng	24.178	20.029	14.911	16.925	24.850
Nợ dài hạn	Tr. Đồng	17.380	4.352	12.802	11.904	8.729
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>275.101</b>	<b>296.525</b>	<b>274.257</b>	<b>272.148</b>	<b>274.784</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	Tr. Đồng	245.018	245.018	245.018	245.018	245.018
Cổ phiếu quỹ	Tr. Đồng	-482	-482	-482	-482	-482
Quỹ đầu tư phát triển	Tr. Đồng	4.060	7.550	13.937	13.937	13.937
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tr. Đồng	26.505	44.439	15.784	13.675	16.311

Đánh giá: Tổng nguồn vốn của công ty có sự biến động nhẹ qua các năm, cho thấy quy mô hoạt động tương đối ổn định. Nợ phải trả có xu hướng tăng trong

những năm gần đây, đặc biệt là nợ ngắn hạn tăng mạnh trong năm 2024, điều này cần được quan tâm để đảm bảo khả năng thanh toán. Vốn chủ sở hữu có sự biến động chủ yếu do sự thay đổi của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh chưa ổn định.

+ Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
<b>Khả năng sinh lời</b>					
Hệ số LNTT/DTT	20,5	27,8	12,3	12,7	12,0
Hệ số lợi nhuận sau thuế/DTT	17,3	22,2	9,9	10,0	9,5
<b>Hiệu quả quản lý</b>					
ROA (Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản)	7,3	13,2	4,8	4,5	5,3
ROE (Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	8,5	14,3	5,3	5,0	5,9

Về khả năng sinh lời: Doanh nghiệp ghi nhận sự cải thiện đáng kể về tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu trong giai đoạn 2020-2021. Tuy nhiên, hiệu quả này đã suy giảm trong những năm tiếp theo và có xu hướng ổn định ở mức thấp hơn.

Về hiệu quả quản lý: Hiệu quả quản lý tài sản và vốn chủ sở hữu đã được cải thiện đáng kể trong năm 2021, nhưng sau đó lại suy giảm mạnh và duy trì ở mức thấp hơn.

Đánh giá: Vốn chủ sở hữu của công ty vẫn được bảo toàn và phát triển. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời và hiệu quả quản lý vốn đã suy giảm sau năm 2021 và cần được xem xét để cải thiện hiệu quả hoạt động trong tương lai

### 3. Công tác đầu tư

#### 3.1. Đầu tư vào Công ty con, công ty liên kết

Tính đến thời điểm 31/12/2024, Cảng Cam Ranh thực hiện đầu tư góp vốn vào 02 Công ty (01 Công ty con và 01 Công ty liên kết). Trong đó: Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh là 51% (3.569,79 triệu đồng) Công ty CP Đô thị Cam Ranh là 6,5% (2.340 triệu đồng). Khoản đầu tư tại 2 công ty nêu trên đều hiệu quả và các năm đều được thu về cổ tức như sau: Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh lần lượt: năm 2020 là 286 triệu đồng, năm 2021 là 286 triệu đồng, năm 2022 là 357 triệu đồng, năm 2023 là 357 triệu đồng, năm 2024 dự kiến là 357 triệu đồng và Công ty CP Đô thị Cam Ranh lần lượt: năm 2020 là 123 triệu đồng, năm 2021 là 265 triệu đồng, năm 2022 là 561 triệu đồng, năm 2023 là 654 triệu đồng, năm 2024 dự kiến là 1.120 triệu đồng.

Đánh giá:

Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh (Công ty con): Khoản đầu tư này cho thấy sự ổn định trong việc mang lại cổ tức cho Cảng Cam Ranh. Mức cổ tức duy trì tương đối ổn định quanh mức 357 triệu đồng trong giai đoạn 2022-2024, với mức 286 triệu đồng vào năm 2020 và năm 2021. Với quyền kiểm soát, Cảng Cam Ranh có thể định hướng chính sách cổ tức, đảm bảo nguồn thu ổn định từ công ty con.

Công ty CP Đô thị Cam Ranh (Công ty liên kết): Khoản đầu tư này thể hiện sự tăng trưởng đáng kể về hiệu quả sinh lời thông qua cổ tức. Số tiền cổ tức dự kiến năm 2024 là 1.120 triệu đồng, tăng mạnh so với các năm trước (123 triệu đồng năm 2020, 265 triệu đồng năm 2021, 561 triệu đồng năm 2022, 654 triệu đồng năm 2023). Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty liên kết đang phát triển mạnh mẽ và mang lại lợi nhuận ngày càng cao cho Cảng Cam Ranh, mặc dù tỷ lệ sở hữu không chi phối.

Nhận xét: Nhìn chung, cả hai khoản đầu tư góp vốn của Cảng Cam Ranh đều cho thấy hiệu quả tích cực trong việc tạo ra dòng tiền thông qua cổ tức: (i) Khoản đầu tư vào Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh mang tính ổn định; (ii) Khoản đầu tư vào Công ty CP Đô thị Cam Ranh thể hiện sự tăng trưởng mạnh mẽ về lợi nhuận từ cổ tức.

### *3.2. Góp vốn kinh doanh theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh*

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh cầu Gottwald với Công ty CP Hàng hải Quảng Hưng: Từ năm 2018, Cảng Cam Ranh đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh và góp vốn đầu tư cầu Gottwald với số tiền 7.000 triệu đồng. Kết quả khai thác cầu Gottwald từ năm 2020 đến năm 2024 ghi nhận tổng doanh thu đạt 22.405 triệu đồng, trong đó doanh thu Cảng được chia là 12.631 triệu đồng và lợi nhuận thu về sau khi trừ chi phí là 5.769 triệu đồng.

Đánh giá: Hoạt động hợp tác đầu tư với Công ty CP Hàng hải Quảng Hưng đang cho thấy sự bảo toàn và phát triển vốn hiệu quả.

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư bãi góp vốn dự án PVOIL với Tổng công ty dầu Việt Nam - Công ty cổ phần (PVOIL): Từ năm 2023, Cảng Cam Ranh đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư bãi thuộc dự án PVOIL với số vốn góp là 17.000 triệu đồng. Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. Hiện tại, Cảng Cam Ranh và PVOIL đang phối hợp để điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, chia dự án thành 2 giai đoạn (San lấp lấn biển và Kho xăng dầu).

## **4. Về cơ cấu tổ chức, lao động, tiền lương**

+ Cơ cấu tổ chức: Bộ máy tổ chức của Công ty đã trải qua nhiều lần rà soát và tinh gọn, đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động thực tế và nâng cao hiệu quả. So với năm 2020, số lượng phòng ban chức năng không thay đổi, tuy nhiên, tên gọi và chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban đã được điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu mới.

+ Công tác cán bộ: Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động và luân chuyển cán bộ được thực hiện minh bạch, đúng quy trình và quy định.

+ Phát triển nguồn nhân lực: Công ty luôn chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực thông qua việc rà soát, đánh giá năng lực cán bộ, người lao động và phân loại lao động tiềm năng để xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân tài phù hợp. Công tác tuyển dụng đã được đổi mới bằng việc bổ sung hình thức thi tuyển và phỏng vấn ứng viên. Trong giai đoạn 2020-2024, Công ty đã tuyển dụng 54 lao động để thay thế và bổ sung cho số lao động nghỉ việc hoặc nghỉ chế độ hưu trí, giúp giảm tổng số lao động so với đầu nhiệm kỳ là 17 người.

+ Công tác đào tạo và bồi dưỡng: Công ty đặc biệt quan tâm đến việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên. Trong giai đoạn này, đã có 279 lượt cán bộ, công nhân viên được cử tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, an ninh cơ bản, nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, cũng như các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về Luật đấu thầu, văn thư lưu trữ, kỹ thuật điện, công tác BHXH và các chính sách pháp luật liên quan. Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức 23 lớp đào tạo, huấn luyện nội bộ nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên.

+ Chính sách tiền lương và đãi ngộ: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật về BHXH, BHYT và BHTNLD. Hệ thống bảng Mô tả công việc của các vị trí chức danh đã được chuẩn hóa, đảm bảo tiền lương được trả tương xứng với hiệu quả công việc. Công tác động viên, khen thưởng được thực hiện kịp thời, tạo động lực cho người lao động. Thu nhập bình quân năm của người lao động cơ bản ổn định trong giai đoạn 2020-2024, lần lượt đạt: 16,8 triệu đồng (năm 2020), 20,6 triệu đồng (năm 2021), 12,6 triệu đồng (năm 2022), 12,4 triệu đồng (năm 2023) và 17 triệu đồng (năm 2024). Việc chi trả lương cho Người quản lý và Người lao động được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty và thù lao được chi trả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## **5. Về xây dựng quy chế, quy trình:**

+ Công ty đã ban hành, sửa đổi, bổ sung 84 quy chế, quy định, quy trình nội bộ trên nhiều lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm lao động tiền lương, quản lý tài sản cố định, quản trị rủi ro, dân chủ cơ sở, phân cấp quản lý, quản lý vốn góp, quản lý tài chính, quản lý đầu tư mua sắm và công tác cán bộ. Đặc biệt, Công ty đã đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (theo Quyết định số 29/2024/QĐ-CCR.HĐQT ngày 17/7/2024), cũng như giữa Tổng giám đốc với Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng và trưởng các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ (theo Quyết định số 356/2024/QĐ-CCR ngày 28/6/2024).

+ Về quy trình SOP, Cảng Cam Ranh đã xây dựng mới hoặc điều chỉnh và ban hành các quy trình chuẩn theo mẫu của VIMC, tập trung vào các nghiệp vụ như dịch vụ chuỗi, marketing, chăm sóc khách hàng, xếp dỡ hàng hóa, đấu thầu, đầu tư xây dựng, quản lý lao động, mua sắm thanh toán, quản lý dòng tiền và giao nhận container.

#### **6. Các nội dung khác:**

+ Thực hiện công bố thông tin: Công ty đã thực hiện đầy đủ về việc công bố thông tin định kỳ như: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị công ty, việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên,... và đã thực hiện công bố thông tin bất thường đối với những hoạt động phát sinh của doanh nghiệp theo quy định.

+ Về nghĩa vụ với nhà nước: việc kê khai, quyết toán thuế định kỳ các năm trong nhiệm kỳ Cảng Cam ranh đã thực hiện kê khai, quyết toán và nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước theo quy định.

+ Về Báo cáo đánh giá về các giao dịch: Trong nhiệm kỳ, Cảng Cam Ranh đã phát sinh các hợp đồng và giao dịch với các doanh nghiệp được xác định là người có liên quan, bao gồm Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh, Công ty cổ phần Đô thị Cảng Cam Ranh, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải, Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải VIMC, Vosa Nha Trang. Các hợp đồng, giao dịch này đều đã được sự chấp thuận của HĐQT Công ty và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định.

+ Việc đảm bảo quyền lợi của các cổ đông: HĐQT đã chỉ đạo thực hiện việc phân phối lợi nhuận, chia các quỹ, chia cổ tức hàng năm cơ bản theo phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt ( năm 2020, 2021 tỷ lệ chia cổ tức vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, năm 2022, 2023 không đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, năm 2024 dự kiến đạt KH). Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm đã được thực hiện theo đúng các tiêu chí đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo theo hạn quy định.

+ Trong nhiệm kỳ, BKS không nhận được bất kỳ thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến HĐQT và BDH.

#### **IV. Kế hoạch công tác nhiệm kỳ 2025-2030 của Ban Kiểm soát**

1. Phân công nhiệm vụ của từng thành viên BKS.
2. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của BKS nhiệm kỳ.
3. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát hàng năm.
4. Giám sát việc chấp hành Điều lệ của Công ty, pháp luật của nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của Hội đồng quản trị công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

5. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm.

6. Tiến hành thẩm định các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính giữa niên độ và hàng năm; thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng thành viên BKS.

7. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp có nội dung liên quan để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

8. Tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

9. Thực hiện chuyển đổi số, áp dụng các công nghệ mới vào hoạt động kiểm toán, giám sát nhằm tối đa hóa hiệu suất lao động; nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; nâng cao năng lực của mỗi thành viên BKS; chỉ đạo kiện toàn, nâng cao chất lượng bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty làm cánh tay nối dài cho BKS, góp phần đưa Cảng Cam Ranh trở thành đơn vị có quản trị rủi ro tốt trong hệ sinh thái VIMC.

Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định và thống nhất phân công trong Ban Kiểm soát để thực hiện kế hoạch nêu trên có hiệu quả cao nhất.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh.

Trân trọng báo cáo./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Hiền**

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025**  
**của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025**  
**Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

**1. Tổng quan chung về môi trường kinh doanh**

- Xung đột quân sự giữa các nước chưa có dấu hiệu hạ nhiệt; cạnh tranh thương mại ngày càng gay gắt; biến đổi khí hậu, thiên tai tiếp tục xảy ra ở nhiều nơi, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động thương mại toàn cầu.
- Kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi sau đại dịch Covid-19 nhưng còn ở mức thấp.
- Trong nước, Chính phủ đã đẩy mạnh đầu tư công, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.
- Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cả năm 2024 đạt 7,09% - là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.
- Tại khu vực, kinh tế chậm phát triển so với các vùng miền khác của cả nước, hàng hoá lưu thông, xuất, nhập qua các cảng biển chủ yếu là hàng khoáng sản, nông, lâm, thủy sản và số ít là hàng công nghiệp nhẹ. Nhưng với thực trạng dư cung dịch vụ cảng biển, logistics, dẫn tới sự cạnh tranh thu hút hàng hoá giữa các cảng biển và các phương thức vận tải khác.

**2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh**

STT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	TH 2023	KH 2024	TH 2024	So sánh	
						TH 2023	KH 2024
1	Sản lượng	Tấn	2.224.622	2.400.000	2.416.292	108,6%	100,7%
2	Doanh thu	Tr.đ	137.788	160.000	171.938	124,8%	107,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17.460	19.000	20.474	117,3%	107,1%
4	Nộp ngân sách đúng và đủ theo quy định của pháp luật						

**3. Tình hình tài chính (Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)**

Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC hợp nhất	BCTC công ty mẹ
<b>TÀI SẢN</b>	<b>đồng</b>	<b>314.730.641.379</b>	<b>308.363.854.185</b>
Tài sản ngắn hạn	đồng	50.645.911.762	46.354.553.827
Tài sản dài hạn	đồng	264.084.729.617	262.009.300.358
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>đồng</b>	<b>314.730.641.379</b>	<b>308.363.854.185</b>
Nợ phải trả	đồng	34.223.966.082	33.579.629.659
Nợ ngắn hạn	đồng	25.494.766.082	24.850.429.659
Nợ dài hạn	đồng	8.729.200.000	8.729.200.000
Vốn chủ sở hữu	đồng	280.506.675.297	274.784.224.526
<b>CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>			
LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	5,33	5,27
LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,98	5,92
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,12	0,12
Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (TS ngắn hạn/ Nợ Ngắn hạn)	Lần	1,99	1,87

*\* Phân tích và đánh giá tình hình tài chính*

- Các chỉ số tài chính năm 2024 của doanh nghiệp đều ở ngưỡng an toàn, tình hình tài chính minh bạch, nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm 2024 của Công ty khá tốt và ổn định. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ và dòng tiền mà Công ty tạo ra đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp và bảo đảm đáp ứng đủ để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn.

#### 4. Kết quả thực hiện đầu tư

Các hạng mục đầu tư luôn tuân thủ đúng theo quy chế, quy định và theo nghị quyết, kế hoạch hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua. Các dự án khi đưa vào hoạt động đều phát huy được hiệu quả và mục tiêu đầu tư.

##### 4.1 Các hạng mục đầu tư theo kế hoạch năm 2024

TT	Tên dự án/công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Kế hoạch đầu tư năm 2024 (tỷ.đ)	Tình hình giải ngân (tỷ.đ)	Khối lượng đã thực hiện
1	Đầu tư XDCB				15,172	

1.1	Cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải (Chuyển tiếp từ năm 2023)	Nâng cấp bến 1 lên 50.000DWT giảm tải	5,300	4,840	4,840	100%
1.2	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh (Chuyển tiếp từ năm 2023)	San lấp 1,3ha	5,600	4,480	4,999	100%
1.3	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh (đầu tư theo giai đoạn)	San lấp 2,3ha	17,000	17,000	5,333	43%
-	Bãi số 6 – KBII (giai đoạn 1)	San lấp 1,0ha	6,711	0	5,333	100%
<b>2</b>	<b>Mua sắm thiết bị</b>				<b>0,872</b>	
2.1	Công cụ thiết bị phục vụ chuyển đổi số (Chuyển tiếp từ năm 2023)	Hệ thống	2,000	2,000	0,432	15%
-	Màn hình led hội trường	4,8m x 2,72m	0,220	0	0,218	100%
-	Phần mềm Quản lý kinh doanh xăng dầu	1 phần mềm và 03 bộ chỉ thị điện tử	0,075	0	0,073	100%
-	Nâng cấp hệ thống Camera HDR-04RD cầu cảng	Hệ thống lưu trữ dữ liệu; Thay mới và lắp mới 11 camera.	0,123	0	0,111	100%
-	Nâng cấp Phần mềm Quản lý kinh doanh xăng dầu	Nâng cấp phần mềm và bộ quét thẻ	0,030	0	0,030	100%
2.2	Công cụ - thiết bị xếp dỡ	Theo nhu cầu SXKD để mua sắm, chế tạo	2,000	2,000	0,395	20%
-	Ben đa năng	02 cái	0,515	0	0,395	100%
	<b>Tổng cộng</b>				<b>15,999</b>	

#### 4.2 Các hạng mục đầu tư triển khai ngoài kế hoạch năm 2024

TT	Tên dự án/công trình	Quy mô	Tổng mức đầu	Tinh hình giải	Tiến độ	
					Bắt đầu	Hoàn thành

			<b>tư (tỷ đồng)</b>	<b>ngân (tỷ đồng)</b>		
<b>1</b>	<b>Đầu tư XDCB</b>		<b>2,168</b>	<b>2,032</b>		
1.1	Hệ thống thoát nước trực chính kho bãi phía Tây	Nạo vét mương và xây kè chắn	0,510	0,472	6/2024	7/2024
1.2	San lấp ô địa tạo bãi và thoát nước	San lấp ô địa và lắp đặt cống thoát nước	0,535	0,497	6/2024	8/2024
1.3	Hệ thống cấp tải điện Trạm biến áp T.351	Tăng cường cấp tải điện cho Trạm biến áp T.351	0,223	0,218	6/2024	9/2024
1.4	Hệ thống đường ống cấp nước cầu cảng BS2	716m ống HDPE D90	0,728	0,688	7/2024	10/2024
1.5	Hệ thống cấp điện hạ thế nhà kho K6	Tăng cường cấp tải điện cho kho K6 để vận hành silo	0,172	0,157	11/2024	12/2024
<b>2</b>	<b>Mua sắm thiết bị</b>		<b>0,000</b>	<b>0,000</b>		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2,168</b>	<b>2,032</b>		

## **5. Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa duy trì hoạt động của phương tiện, thiết bị**

Trong năm đã lập kế hoạch và triển khai sửa chữa rất nhiều hạng mục của hạ tầng kỹ thuật (Cầu bến, kho bãi, điện, nước), phương tiện, thiết bị (Tàu lai, cầu, xe nâng, băng tải...), công cụ xếp dỡ (ben, ngáng, phễu...), đảm bảo luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng tốt nhu cầu SXKD của Công ty.

## **6. Về công tác quản trị, điều hành**

### **6.1 Những cải tiến về chính sách, quản lý**

Hệ thống văn bản về quản trị nội bộ tiếp tục đã được rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành lại phù hợp với quy định của pháp luật và của Công ty; các quy trình thực hiện công việc thường xuyên được rà soát cải tiến, giảm thiểu thao tác thừa; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, tạo cơ chế thuận lợi cho bộ máy tổ chức hoạt động hiệu quả.

### **6.2 Cải cách về cơ cấu tổ chức, lao động**

Trong năm, Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức, nhân sự của Công ty theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, theo đó, đã thực hiện quy trình bổ nhiệm 01 Phó tổng Giám đốc; điều chuyển, bố trí, sắp xếp lại một số nhân sự của các phòng/trung tâm; ban hành các quyết định thành lập, kiện toàn các hội đồng, ban, các tổ chuyên trách của Công ty; tuyển dụng bổ sung 17 lao động mới thay thế cho 19 lao động nghỉ hưu, thôi việc. Đến ngày 31/12/2024, tổng số lao động của Công ty là 168 người (Giảm 02 người so với đầu năm 2024).

### 6.3 Cải tiến về hệ thống phương tiện quản lý

Công ty đã quan tâm, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể như: Ứng dụng phần mềm khai thác cảng (STOS); triển khai ứng dụng phần mềm kế toán (FAST); đầu tư nâng cấp Website công ty; triển khai sử dụng hoá đơn điện tử trong doanh nghiệp; thanh toán chuyển khoản bằng quét mã QR; ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc khách hàng; thực hiện báo cáo hệ thống thông tin quản lý và báo cáo thông minh (MIS-BI) trên phần mềm MIS-BI của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; đầu tư màn hình led hội trường.... giúp Công ty thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành; trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, trung tâm; trong hoạt động kết nối, chăm sóc khách hàng, đồng thời tiết giảm rất nhiều chi phí cho Doanh nghiệp.

### 6.4 Về công tác thực hiện các chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm đối với người lao động

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho người lao động như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ lương thưởng, phúc lợi đúng theo chế, quy định hiện hành. Tiền lương bình quân của người lao động năm 2024 đạt 15.712.000 đồng/người/tháng.

### 7. Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, hoạt động quản lý điều hành của Công ty đã được triển khai theo kế hoạch và được giám sát tổ chức thực hiện, chấp hành đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Ban điều hành Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, quản lý, điều hành Công ty phù hợp và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

## II. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

### 1. Nhận định, đánh giá tình hình thị trường

- Chính sách thuế quan của Mỹ trong các tháng đầu năm ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hoá của các nước và của Việt Nam.

- Căng thẳng địa chính trị và xung đột vũ trang giữa một số quốc gia trên thế giới vẫn đang diễn ra, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động giao thương hàng hoá.

- Kinh tế thế giới dự báo tăng trưởng ở mức thấp, khoản 2,8% trong năm 2025, giảm 0,4% so với năm 2024.

- Chính phủ đang nỗ lực triển khai quyết liệt các biện pháp như đẩy mạnh đầu tư công, cải cách thể chế, tháo gỡ các điểm nghẽn trong đầu tư, kinh doanh, chủ động các tình huống ứng phó với rủi ro bên ngoài, quyết tâm đạt mục tiêu tăng trưởng từ 8% trở lên.

- Tại khu vực, các chủ hàng xuất, nhập khẩu hàng hoá dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD do bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan của Mỹ.

### 2. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025
1	Sản lượng	Tấn	2.650.000

2	Doanh thu		
2.1	Doanh thu công ty mẹ	Tr.đ	189.000
2.2	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	198.000
3	Lợi nhuận		
3.1	Lợi nhuận công ty mẹ	Tr.đ	22.500
3.2	Lợi nhuận hợp nhất	Tr.đ	23.500
4	Cổ tức chi trả	%	5
5	Đầu tư	Tr.đ	32.673

(Đính kèm – Phụ lục I, II: Kế hoạch kinh doanh 2025 và Kế hoạch đầu tư 2025)

### 2.1 Phân tích thị trường và nguồn hàng:

- Các mặt hàng xuất, nhập khẩu: Các mặt hàng xuất, nhập khẩu như dăm gỗ, đá xây dựng xuất khẩu, cá đông lạnh dự báo sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động xuất, nhập khẩu do chịu tác động chính sách thuế quan của Mỹ. Dự kiến năm 2025 các mặt hàng này xuất, nhập qua Cảng giảm so với năm 2024.

- Đá xây dựng các loại, vật liệu xây dựng, xi măng, cấu kiện bê tông xuất, nhập nội địa: Dự báo năm 2025 sẽ tiếp tục giữ ổn định và có tăng trưởng so với năm 2024. Nguyên nhân, các dự án đầu tư tại các đảo và các tỉnh, thành được đẩy mạnh đầu tư theo chủ trương thúc đẩy đầu tư công của Chính phủ.

- Mặt hàng cát trắng xuất nội địa: Nguồn hàng khai thác bị hạn chế và cạnh tranh gay gắt bởi Tân cảng - Petro.

- Các mặt hàng nhỏ lẻ khác (than, phế liệu,...) xuất, nhập nội địa: Vẫn giữ được sự ổn định xuất nhập hàng qua cảng, nhưng sản lượng không đáng kể.

### 2.2 Phân tích về kế hoạch đầu tư và sửa chữa năm 2025

- Công ty xây dựng Kế hoạch đầu tư năm 2025 chủ yếu tập trung vào việc tiếp tục thực hiện các dự án đang triển khai (chuyển tiếp từ năm 2024) và đẩy mạnh thực hiện các dự án nhằm nâng cấp khả năng khai thác cầu bến và mở rộng cơ sở hạ tầng như kho bãi, mua sắm công cụ, thiết bị xếp dỡ, chuyển đổi số phục vụ sản xuất kinh doanh tại Cảng.

- Các dự án đầu tư 2025 là cần thiết phù hợp với các mục tiêu trong Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển Cảng Cam Ranh giai đoạn 2025-2030.

## 3. Giải pháp thực hiện kế hoạch 2025

### 3.1 Giải pháp về thị trường

- Tăng cường quảng bá hình ảnh, nhận diện thương hiệu Cảng Cam Ranh; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tìm kiếm và tiếp cận các khách hàng tiềm năng, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp tại khu vực để khai thác nguồn hàng.

- Mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược như hãng tàu, công ty dịch vụ, các cảng trong hệ sinh thái VIMC nhằm tạo chuỗi cung ứng khép kín, thu hút thêm hàng hóa và tàu thuyền đến cảng.

### 3.2 Giải pháp về chính sách khách hàng

- Áp dụng chính sách giá linh hoạt, phù hợp với từng nhóm hàng và đối tượng khách hàng, tạo lợi thế cạnh tranh so với các cảng lân cận.

- Thiết kế gói dịch vụ trọn gói với ưu đãi riêng biệt, giảm chi phí logistics cho khách hàng (miễn/giảm phí lưu bãi, vận chuyển, uỷ thác giao nhận).

- Phát triển hệ thống chăm sóc khách hàng chuyên biệt (CRM) để ghi nhận phản hồi, theo dõi lịch sử giao dịch, kịp thời xử lý yêu cầu – nâng cao sự hài lòng và giữ chân khách hàng lâu dài.

### **3.3 Giải pháp về kỹ thuật – công nghệ**

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng cảng như cầu bến, kho bãi, hệ thống điện, nước, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

- Trang bị thêm các thiết bị xếp dỡ chuyên dụng, cải tiến quy trình, giúp tăng năng suất và giảm thời gian xếp dỡ hàng hoá.

- Triển khai phần mềm quản lý điều hành cảng (e-Port), số hóa toàn bộ quy trình từ tiếp nhận tàu, xếp dỡ, giao nhận hàng đến thanh toán – giúp khách hàng theo dõi thông tin trực tuyến, giảm thủ tục giấy tờ.

- Tăng cường bảo trì định kỳ phương tiện, thiết bị và cơ sở hạ tầng, đảm bảo an toàn xuyên suốt quá trình hoạt động.

### **3.4 Giải pháp về quản trị doanh nghiệp**

- Rà soát, sắp xếp, tái cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, rõ ràng về chức năng và trách nhiệm giữa các đơn vị.

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, tăng hiệu quả quản lý, điều hành và tiết giảm chi phí.

- Cải tiến hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc theo KPIs, gắn liền với lương thưởng, giúp tăng tính minh bạch và tạo động lực cho người lao động.

- Tăng cường kiểm soát nội bộ, cải tiến quy trình làm việc, giảm thiểu thủ tục trung gian và rủi ro sai sót trong vận hành.

- Triển khai Chiến dịch Lãnh đạo làm gương “Nhớ, làm, nhắc, khen” và cam kết 5C “Chủ động lắng nghe – Chú tâm chi tiết – Coi trọng phản hồi – Chính trực tự thân – Cười chào cảm ơn” đến toàn thể CB, CNV công ty, phát triển văn hoá doanh nghiệp.

### **3.5 Giải pháp về tài chính – đầu tư**

- Xây dựng kế hoạch tài chính hợp lý, kiểm soát chặt chi phí và tối ưu hóa dòng tiền, đặc biệt là chi phí bảo trì, vận hành, đầu tư.

- Lựa chọn, ưu tiên đầu tư vào các hạng mục đầu tư cần thiết, đảm bảo hiệu quả đầu tư; rút ngắn và đẩy nhanh tiến độ hơn nữa các dự án đã được phê duyệt.

- Xem xét liên doanh, liên kết với các đối tác, khách hàng bên ngoài để giảm áp lực nguồn vốn đầu tư, giữ chân khách hàng, hoặc chia sẻ rủi ro đối với các dự án có tính rủi ro cao.

### **3.6 Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Tổ chức đào tạo chuyên môn, kỹ năng nghề cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Thực hiện chính sách lương thưởng, phúc lợi công bằng và minh bạch, tạo môi trường làm việc tích cực, giữ chân người có năng lực.

- Bố trí lao động hợp lý, đúng người – đúng việc, tránh lãng phí nguồn nhân lực, đồng thời có biện pháp nâng cao hiệu suất làm việc.

- Xây dựng đội ngũ kế cận có trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.

### **3.7 Giải pháp khác**

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước (Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch, Cảng vụ...) để hỗ trợ thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho khách hàng.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh khu vực cảng, góp phần xây dựng hình ảnh cảng xanh – sạch – đẹp, nâng cao uy tín, thương hiệu.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với trách nhiệm cộng đồng, thúc đẩy tinh thần đoàn kết nội bộ và tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp thân thiện, chuyên nghiệp.

- Chủ động ứng phó với rủi ro thiên tai, sự cố kỹ thuật, biến động thị trường bằng kế hoạch dự phòng, đảm bảo hoạt động cảng không bị gián đoạn.

Trên đây là Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tổng giám đốc, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, KTĐT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Thắng**

**PHỤ LỤC I: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024		Kế hoạch 2025	So sánh KH 2025 với TH 2024	
					Công ty mẹ	
		Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Công ty mẹ	Số tăng/giảm	%
<b>I. Sản lượng hàng thông qua</b>		<b>2.416.292</b>	<b>2.416.292</b>	<b>2.650.000</b>	<b>233.708</b>	<b>109,7%</b>
1. Sản lượng hàng container	Teu	160	160	300		
2. Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2.416.292	2.416.292	2.650.000		
<b>II. Tổng doanh thu</b>	Tr.đ	<b>171.938</b>	<b>179.188</b>	<b>189.000</b>	<b>17.062</b>	<b>109,9%</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	170.448	177.533	187.600	17.152	110,1%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	1.472	1.193	1.200		
- Lãi tiền gửi ngân hàng	Tr.đ	414	491	200		
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	Tr.đ	1.011	655	1.000		
- Doanh thu khác	Tr.đ	47	47	0		
3. Thu nhập hoạt động khác	Tr.đ	18	462	200		
<b>III. Tổng chi phí</b>	Tr.đ	<b>151.463</b>	<b>157.960</b>	<b>166.500</b>	<b>15.037</b>	<b>109,9%</b>
<b>1. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	Tr.đ	<b>150.626</b>	<b>157.123</b>	<b>164.800</b>	<b>14.174</b>	<b>109,4%</b>
1.1- Giá vốn hàng bán	Tr.đ	123.832	128.646	140.155		
1.2- Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	26.794	28.477	24.645		
<b>2. Chi phí hoạt động tài chính</b>	Tr.đ	<b>778</b>	<b>778</b>	<b>1.050</b>	<b>272</b>	<b>135,0%</b>
2.1 - Chi phí lãi vay	Tr.đ	778	778	1.050		
2.2- Chi phí tài chính khác	Tr.đ	0	0	0		
<b>3. Chi phí hoạt động khác</b>	Tr.đ	<b>59</b>	<b>59</b>	<b>650</b>	<b>591</b>	<b>1101,7%</b>
<b>IV. EBITDA</b>	Tr.đ	<b>42.535</b>	<b>44.216</b>	<b>45.150</b>	<b>2.615</b>	<b>106,1%</b>
<b>V. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (II-III)</b>	Tr.đ	<b>20.475</b>	<b>21.228</b>	<b>22.500</b>	<b>2.025</b>	<b>109,9%</b>
<b>VI. CHỈ TIÊU LĐ-TL</b>						
1. Lao động bình quân	người	167		173		

2. Tổng quỹ lương năm 2024	Tr.đ	33.200		36.300		
3. Lương bình quân NLD/tháng	Tr.đ/ng	15,712		16,414		

**PHỤ LỤC II: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025**

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Tiến độ thực hiện		Kế hoạch thực hiện năm 2025	
				Tự có/huy động	Vay	Khởi công	Hoàn thành	Khối lượng (%)	Giá trị (tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>DA chuyển tiếp từ 2024</b>								
<b>1</b>	<b>Đầu tư XDCB</b>		<b>80,6</b>	<b>40</b>	<b>40,6</b>				<b>20</b>
1.1	Nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi	Nâng cấp bến số 1 lên 50.000 DWT và bến số 2 lên 70.000 DWT giảm tải	58	17,4	40,6	Thg7-21	Thg12-24		0
1.2	San lấp tạo bãi Kho xăng dầu đầu nguồn kết hợp nhiên liệu bay Ba Ngòi	02 ha	17	17		Thg6-23	Thg12-25	100	15
1.3	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh (Giai đoạn 2)	1,3 ha	5,6	5,6		Thg1-25	Thg12-25	100	5
<b>2</b>	<b>Mua sắm thiết bị</b>		<b>4</b>	<b>4</b>					<b>3,173</b>
2.1	Dự án công cụ thiết bị chuyển đổi số	Hệ thống/Phần mềm/Thiết bị	2	2		Thg1-24	Thg12-25	100	1,568
2.2	Dự án công cụ - thiết bị, phương tiện xếp dỡ	Theo nhu cầu SXKD để mua sắm, chế tạo	2	2		Thg1-24	Thg12-25	100	1,605
<b>II</b>	<b>DA khởi công năm 2025</b>								
<b>1</b>	<b>Đầu tư XDCB</b>		<b>2</b>	<b>2</b>					<b>9,5</b>
1.1	Hệ thống mương thoát nước đường trục chính T1	800m	2	2		Thg1-25	Thg12-25	100	2
<b>2</b>	<b>Mua sắm thiết bị</b>		<b>40</b>	<b>12</b>	<b>28</b>				
2.1	Dự án Cầu di động hoặc cố định 40T	01 chiếc	40	12	28	Thg1-25	Thg12-25	19	7,5
	<b>Tổng cộng</b>								<b>32,673</b>

Số: 318/TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày... 04 tháng 06 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Kết quả kinh doanh; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ doanh nghiệp và chia cổ tức năm 2024**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

**Căn cứ:**

- Kết quả kinh doanh năm 2024;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán UHY,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024; Kết quả kinh doanh năm 2024 và phê chuẩn mức trích lập quỹ doanh nghiệp, mức cổ tức năm 2024, cụ thể như sau:

**1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán:**

(Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đính kèm đã được Công bố thông tin và đăng tải tại website công ty: [www.camranhport.vn](http://www.camranhport.vn))

Ý kiến của kiểm toán: chấp thuận toàn phần Báo cáo tài chính của Công ty.

**2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024 với các số liệu cụ thể như sau:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1- Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	2.416.292
2- Doanh thu và thu nhập		
Doanh thu và thu nhập công ty mẹ	Tr. đ	171.938
Doanh thu và thu nhập hợp nhất	Tr. đ	179.189
3- Lợi nhuận trước thuế		
Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tr. đ	20.474
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr. đ	21.228
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN		

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ	Tr. đ	16.263
Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	Tr. đ	16.784

**3. Thông qua kết quả hoàn thành đầu tư năm 2024, số liệu cụ thể như sau:**

*DVT: tr.đ*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tình hình giải ngân đến 31/12/2024 (Tr. đồng)</b>
<b>I</b>	<b>Đầu tư XDCB hạ tầng</b>	<b>16.141</b>
1	Cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải	4.840
2	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh; Bãi số 5-KB(II)	4.999
3	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh; Bãi số 6-KB(II)	5.333
4	Hệ thống thoát nước trực chính kho bãi phía Tây	472
5	San lấp ô địa tạo bãi và thoát nước	497
<b>II</b>	<b>Đầu tư mua sắm MMTB</b>	<b>1.890</b>
1	Hệ thống màn hình led hội trường	218
2	Phần mềm quản lý xăng dầu	103
3	Nâng cấp hệ thống Camera HDR-04RD cầu cảng	111
4	Ben đa năng BE2 và BE3	395
5	Hệ thống cáp tải điện trạm biển áp T.351	218
6	Đường ống cấp nước cầu cảng Bến số 2	688
7	Nâng cấp điện hạ thế nhà kho số 6	157
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18.031</b>

**4. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ doanh nghiệp và mức cổ tức năm 2024: (Báo cáo tài chính riêng năm 2024)**

*DVT: Tr.đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Đề xuất năm 2024</b>	
	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số tiền</b>
1. Lợi nhuận thực hiện		<b>20.474</b>
2. Thuế TNDN phát sinh	20%	<b>4.211</b>
3. Lợi nhuận sau thuế (3 = 1 - 2)		<b>16.263</b>

Nội dung	Đề xuất năm 2024	
	Tỷ lệ (%)	Số tiền
4. Trích lập quỹ doanh nghiệp (4=4.1+4.2+4.3+4.4)		4.059
4.1. Quỹ đầu tư phát triển	0%	0
4.2. Quỹ khen thưởng	9,0%	1.464
4.3. Quỹ phúc lợi	14,0%	2.277
4.4. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	1,96%	318
5. Lợi nhuận còn lại năm nay để chia cổ tức (5 = 3 - 4)		12.204
6. Cổ tức còn lại năm trước chưa chia		47
7. Tổng cộng cổ tức tích lũy đến cuối năm nay (7 = 5 + 6)		12.251
8. Cổ phiếu được chia cổ tức (8=8.1-8.2)		244.536
8.1. Vốn điều lệ		245.018
8.2. Trừ cổ phiếu quỹ (không chia cổ tức)		(482)
9. Cổ tức dự kiến thực chia năm nay	5,0%	12.227

\* Ghi chú:

Vốn điều lệ: 245.018.170.000 đồng; Trừ cổ phiếu quỹ (không chia cổ tức):

482.000.000 đồng; Cổ phiếu được chia cổ tức: 244.536.170.000 đồng

Cổ tức thực chia: 244.536.170.000 đồng x 5% = 12.226.809.000 đồng

- Hình thức chi trả cổ tức năm 2024: Bằng tiền.

- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức: thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- HĐQT;

- Lưu: VT, TC-KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Hữu Tấn**

Số: 319 /2025/TTr-CCR.HDQT

Cam Ranh, ngày 09 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**V/v Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2025**

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/04/2024;
- Kết quả hoạt động năm 2024 và dự kiến cho năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025
<b>I. Hợp nhất</b>		
1. Sản lượng	Tấn	2.650.000
- Sản lượng Container	Teu	300
2. Doanh thu	Tr. đồng	198.000
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	23.500
<b>II. Công ty mẹ</b>		
1. Doanh thu	Tr. đồng	189.000
2. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	22.500
3. Cổ tức chi trả	%	5,5%
4. Đầu tư	Tr. đồng	32.673

(Đính kèm: Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025)

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.



**Phạm Hữu Tấn**

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 (CÔNG TY MẸ)

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh (%) TH 2024/KH 2024	So sánh (%) KH 2025/TH 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. SẢN LƯỢNG HÀNG THÔNG QUA	Tấn	2,400,000	2,400,000	2,650,000	100%	110%
1. Sản lượng theo mặt hàng	Tấn	2,400,000	2,400,000	2,650,000	100%	110%
1.1. Sản lượng hàng container	Teu	-	-	300	-	-
Xuất khẩu	Teu	-	-	-	-	-
Nhập khẩu	Teu	-	-	-	-	-
Nội địa	Teu	-	1,530	5,000	-	327%
1.2. Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2,400,000	2,398,470	2,645,000	100%	110%
2. Hành khách thông qua	hành khách				-	-
3. Số lượt tàu vào cảng	Tàu	350			-	-
II. SẢN LƯỢNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI	Tấn	630,000	630,000	730,000	100%	116%
1. Dịch vụ kho, bãi	Tấn	280,000	280,000	300,000	100%	107%
2. Dịch vụ phương tiện, thiết bị	Tấn	250,000	250,000	280,000	100%	112%
3. Sản lượng chuyển tải ngoài phao	Tấn	0			-	-
4. Dịch vụ khác	Tấn	100,000	100,000	150,000	100%	150%
III. TỔNG DOANH THU (3+6+8)	Tr.đồng	160,000	171,000	189,000	107%	111%

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	159,300	169,682	187,600	107%	111%
2. Các khoản giảm trừ	Tr.đồng	0		0	-	-
3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (1-2)	Tr.đồng	159,300	169,682	187,600	107%	111%
<b>IV. TỔNG CHI PHÍ (4+7+9)</b>	Tr.đồng	<b>139,600</b>	<b>151,000</b>	<b>166,500</b>	<b>108%</b>	<b>110%</b>
<b>4. Chi phí hoạt động SXKD (4.1 + 4.2+4.3)</b>	Tr.đồng	138,050	150,150	164,800	109%	110%
4.1 Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	112,044	127,252	140,155	114%	110%
4.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	25,286	22,523	24,245	89%	108%
4.3 Chi phí bán hàng	Tr.đồng	720	375	400	52%	107%
<b>5. Lợi nhuận khai thác (3-4)</b>	Tr.đồng	21,250	19,532	22,800	92%	117%
<b>6. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	Tr.đồng	550	1,300	1,200	236%	92%
<b>7. Chi phí hoạt động tài chính</b>	Tr.đồng	1,500	800	1,050	53%	131%
<b>8. Doanh thu khác</b>	Tr.đồng	150	18	200	12%	1111%
<b>9. Chi phí khác</b>	Tr.đồng	50	50	650	100%	1300%
<b>V. EBITDA</b>	Tr.đồng	<b>43,000</b>	<b>41,740</b>	<b>45,150</b>	<b>97%</b>	<b>108%</b>
<b>VI. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (III-IV)</b>	Tr.đồng	<b>20,400</b>	<b>20,000</b>	<b>22,500</b>	<b>98%</b>	<b>113%</b>
<b>VII. LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	Tr.đồng	<b>14,500</b>	<b>15,512</b>	<b>17,500</b>	<b>107%</b>	<b>113%</b>
<b>VIII. NỢP NGÂN SÁCH</b>	Tr.đồng	<b>10,000</b>	<b>14,500</b>	<b>15,100</b>	<b>145%</b>	<b>104%</b>
<b>10. CHỈ TIÊU LĐ-TL</b>					-	-
10.1 Lao động bình quân	Người	172	167	177	97%	106%

10.2. Tổng quỹ lương, thù lao	Tr.đồng	30,290	32,112	35,904	106%	112%
10.3 Thu nhập BQ 1 CBCNV (gồm tiền lương và các khoản thu nhập khác người lao động được nhận trực tiếp)	Tr.đồng/người/tháng	15	15	17	100%	114%
<b>IX. CHỈ TIÊU KHÁC</b>					-	-
<b>11. Năng suất bình quân XD hàng cont./cầu/giờ</b>	Moves/cầu/h				-	-
<b>12. Năng suất bình quân xếp dỡ hàng cont/tàu/giờ</b>	Moves/tàu/h				-	-
<b>13. Năng suất xếp dỡ bình quân hàng rời, hàng bách hóa</b>	Tấn / ngày		6,667	7,222	-	108%

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 (HỢP NHẤT)

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh (%) TH 2024/KH 2024	So sánh (%) KH 2025/TH 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I. SẢN LƯỢNG HÀNG THÔNG QUA</b>	<b>Tấn</b>	<b>2,400,000</b>	<b>2,400,000</b>	<b>2,650,000</b>	<b>100%</b>	<b>110%</b>
1. Sản lượng theo mặt hàng	Tấn	2,400,000	2,400,000	2,650,000	100%	110%
1.1. Sản lượng hàng container	Teu	-	-	300	-	-
Xuất khẩu	Teu	-	-	-	-	-
Nhập khẩu	Teu	-	-	-	-	-
Nội địa	Teu	-	1,530 (T)	300	-	327%

1.2. Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2,400,000	2,398,470	2,645,000	100%	110%
2. Hành khách thông qua	hành khách				-	-
3. Số lượt tàu vào cảng	Tàu	350			0%	-
<b>II. SẢN LƯỢNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI</b>	Tấn	630,000	630,000	<b>730,000</b>	100%	116%
1. Dịch vụ kho, bãi	Tấn	280,000	280,000	300,000	100%	107%
2. Dịch vụ phương tiện, thiết bị	Tấn	250,000	250,000	280,000	100%	112%
3. Sản lượng chuyển tải ngoài phao	Tấn	-			-	-
4. Dịch vụ khác	Tấn	100,000	100,000	150,000	100%	150%
<b>III. TỔNG DOANH THU (3+6+9)</b>	Tr.đồng	<b>170,000</b>	<b>177,766</b>	<b>198,000</b>	<b>105%</b>	<b>111%</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	169,400	176,301	196,550	104%	111%
2. Các khoản giảm trừ	Tr.đồng	-	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (1-2)	Tr.đồng	169,400	176,301	196,550	104%	111%
Trong đó: Doanh thu nội bộ	Tr.đồng	-	5,700	165,500	-	2904%
<b>IV. TỔNG CHI PHÍ (4+7+10)</b>	Tr.đồng	<b>150,000</b>	<b>157,023</b>	<b>173,900</b>	<b>105%</b>	<b>111%</b>
4. Chi phí hoạt động SXKD (4.1 + 4.2+4.3)	Tr.đồng	148,480	156,173	172,600	105%	111%
4.1 Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	120,910	131,715	146,953	109%	112%
4.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	26,850	24,083	25,247	90%	105%
4.3 Chi phí bán hàng	Tr.đồng	720	375	400	52%	107%

5. Lợi nhuận khai thác (3-4)	Tr.đồng	20,920	20,128	21,900	96%	109%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	380	1,003	1,250	264%	125%
7. Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	1,520	800	1,250	53%	156%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	Tr.đồng	-	-	-	-	-
9. Doanh thu khác	Tr.đồng	220	462	200	210%	43%
10. Chi phí khác	Tr.đồng	-	50	50	-	100%
<b>V. EBITDA</b>	Tr.đồng	<b>43,570</b>	<b>43,413</b>	<b>46,800</b>	<b>100%</b>	<b>108%</b>
<b>VI. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (III-IV)</b>	Tr.đồng	<b>20,000</b>	<b>20,743</b>	<b>23,500</b>	<b>104%</b>	<b>113%</b>
<b>VII. LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	Tr.đồng	<b>15,200</b>	<b>16,025</b>	<b>18,300</b>	<b>105%</b>	<b>114%</b>
<b>VIII. NỢP NGÂN SÁCH</b>	Tr.đồng	<b>10,900</b>	<b>15,300</b>	<b>15,800</b>	<b>140%</b>	<b>103%</b>
<b>11. CHỈ TIÊU LĐ-TL</b>			-	-	-	-
11.1 Lao động bình quân	Người	196	190	200	97%	105%
11.2. Tổng quỹ lương	Tr.đồng	33,447	35,172	38,804	105%	110%
11.3 Thu nhập BQ 1 CBCNV	tr.đồng/người/tháng	14	15	14	108%	88%
<b>IX. CHỈ TIÊU KHÁC</b>			-	-	-	-
12. Năng suất bình quân XD hàng cont./cầu/giờ	Moves/cầu/h		-	-	-	-
13. Năng suất bình quân xếp dỡ hàng cont/tàu/giờ	Moves/tàu/h		-	-	-	-
14. Năng suất xếp dỡ bình quân hàng rời, hàng bách hóa	Tấn / ngày		6,667	7,222	-	108%

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

TT	Tên dự án	Kế hoạch dự kiến năm 2025
	<b>Tổng cộng</b>	<b>32.673</b>
	Dự án XD CB	22.000
	Mua sắm thiết bị	10.673
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp từ 2024 sang</b>	<b>23.173</b>
1	Dự án XD CB	20.000
1.1	Dự án Nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi	0
1.2	Dự án San lấp tạo bãi Kho xăng dầu đầu nguồn kết hợp nhiên liệu bay Ba Ngòi	15.000
1.3	Dự án Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh (đầu tư theo giai đoạn)	5.000
-	Dự án Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh (giai đoạn 2)	5.000
2	Dự án mua sắm hàng hóa thiết bị	3.173
2.1	Dự án công cụ thiết bị chuyển đổi số	1.568
2.2	Dự án công cụ - thiết bị, phương tiện xếp dỡ	1.605
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công năm Kế hoạch 2025</b>	<b>9.500</b>
1	Dự án đầu tư XD CB	2.000
1.1	ĐT XD Bến số 2 - Cảng Ba Ngòi	0
1.2	Hệ thống mương thoát nước đường trục chính T1	2.000
2	Mua sắm thiết bị	7.500
-	Dự án Cầu di động hoặc cố định 40T	7.500



**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024; đề xuất mức tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

***Căn cứ:***

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/4/2024;
- Kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 và đề xuất quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025, cụ thể như sau:

**1. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024**

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của CTHĐQT chuyên trách là **843.125.000** đồng.
- Tổng quỹ thù lao đã chi trả cho TVHĐQT, BKS không chuyên trách trong năm 2024 là **446.400.000** đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trong đó:

- + Tổng mức thù lao đã chi cho TVHĐQT không chuyên trách là **268.800.000** đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).
- + Tổng mức thù lao đã chi cho BKS không chuyên trách là **177.600.000** đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

(Bảng chi tiết đính kèm)



## **2. Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025**

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ yêu cầu công tác quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh năm 2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025, cụ thể như sau:

a. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách:

- Mức tiền lương kế hoạch năm 2025 là 68.000.000 đồng/tháng

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 là **816.000.000** triệu đồng  
(Tám trăm mười sáu triệu đồng).

b. Thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT và BKS không chuyên trách:

+ Thù lao của CTHĐQT (nếu có) là 8.400.000 đồng/người/tháng.

+ Thù lao của TVHĐQT /TVHĐQT độc lập là 5.200.000 đồng/người/tháng.

+ Thù lao của Trưởng BKS là 5.200.000 đồng/người/tháng.

+ Thù lao của thành viên BKS là 4.200.000 đồng/người/tháng.

Việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty, theo quy định tại Quy chế quản trị, lao động tiền lương của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;

- HĐQT, BKS;

- Lưu: VT, NPTQTCT.



**Phạm Hữu Tấn**

## KẾT QUẢ CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2024

(Kèm theo tờ trình số 30/TTr-CCR. HĐQT, ngày 07 tháng 6 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian	Mức thù lao/tháng (Triệu đồng)	Số tháng	Tổng quỹ tiền lương năm 2024 (Triệu đồng)	Tổng mức thù lao Năm 2024 (Triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>						<b>268,8</b>
1	Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	Từ T01/2024 –T12/2024		12	843,125	
2	Nguyễn Văn Thắng	TV HĐQT	Từ T01/2024 –T12/2024	5,6	12		67,2
3	Nguyễn Văn Tài	TV HĐQT	Từ T01/2024 –T12/2024	5,6	12		67,2
4	Nguyễn Thị Yên	TV HĐQT	Từ T01/2024 –T12/2024	5,6	12		67,2
5	Nguyễn Thị Minh Ngọc	TV HĐQT độc lập	Từ T01/2024 –T12/2024	5,6	12		67,2
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>						<b>177,6</b>
1	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng BKS	Từ T01/2024 –T12/2024	5,6	12		67,2
2	Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên BKS	Từ T01/2024 –T4/2024	4,6	4		18,4
3	Bùi Thị Ngọc Lương	Thành viên BKS	Từ T5/2024 –T12/2024	4,6	8		36,8
4	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	Từ T01/2024 –T12/2024	4,6	12		55,2
	<b>Tổng cộng</b>					<b>843,125</b>	<b>446,4</b>

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/04/2024,

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh như sau:

**1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán**

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách các Công ty kiểm toán có đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm.
- Đề xuất mức phí kiểm toán hợp lý, tương xứng với phạm vi công việc, chất lượng dịch vụ và tiến độ kiểm toán mà Công ty yêu cầu. Ưu tiên lựa chọn các đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

**2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất**

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn nêu trên, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập, đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn được đề xuất và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

***Nơi nhận:***

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Hiền**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG CAM RANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *322*/TTr-CCR.HĐQT

*Cam Ranh, ngày 9 tháng 6 năm 2025*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát  
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh nhiệm kỳ 2020-2025**

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025  
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/4/2024;
- Biên bản Họp số 02/2025/BB-CCR.HĐQT ngày 21/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông nội dung như sau:

**1.** Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với các ông/bà sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	12/6/2020
2	Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT	21/4/2023
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT	12/6/2020
4	Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT	23/4/2021
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	21/4/2022


- Lý do miễn nhiệm: Kết thúc nhiệm kỳ hoạt động.

2. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với các ông/bà sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS
01	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Ban	21/4/2023
02	Trần Thị Thanh Thuỷ	Thành viên	23/4/2021
03	Bùi Thị Ngọc Lương	Thành viên	15/4/2024

- Lý do miễn nhiệm: Kết thúc nhiệm kỳ hoạt động

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận.

Nơi nhận:   
- Như trên;  
- HĐQT, BKS;  
- Lưu: VT, NPTQTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phạm Hữu Tấn

Số: 323../TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 09 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh  
nhiệm kỳ 2025-2030**

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025  
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/4/2024;
- Biên bản Họp số 02/2025/BB-CCR.HĐQT ngày 21/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh;
- Nghị quyết số 314/NQ-CCR.HĐQT ngày 09/11/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị: 05 người. Trong đó, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: 01 người
2. Thời hạn giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị: Nhiệm kỳ 2025-2030.
3. Danh sách ứng viên dự bầu Thành viên Hội đồng quản trị:

Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và Đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Danh sách ứng viên dự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm:

- 1) Ông Đỗ Hùng Dương, sinh ngày 14/10/1968, quốc tịch: Việt Nam;
- 2) Ông Nguyễn Văn Thắng, sinh ngày 27/4/1968, quốc tịch: Việt Nam;
- 3) Bà Nguyễn Thị Yến, sinh ngày 12/6/1977, quốc tịch: Việt Nam;
- 4) Ông Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 08/5/1969, quốc tịch Việt Nam;
- 5) Ông Lưu Văn Dũng, sinh ngày 15/8/1979, quốc tịch Việt Nam.

*(Lý lịch trích ngang của ứng viên Hội đồng quản trị đính kèm)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận và tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội theo quy định của Pháp luật.

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG  
CAM RANH**

**Phạm Hữu Tấn**

**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA ỨNG VIÊN DỰ BẦU  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH  
NHIỆM KỲ 2025-2030**

(Kèm theo Tờ trình số 322/TTr-CCR.HDQT ngày 09/6/2025 của HDQT Công ty)

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện đang nắm giữ
01	Đỗ Hùng Dương	14/10/1968	030068014277	P.604, nhà A1, ngõ 229 Phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, tp Hà Nội	Kỹ sư điều khiển tàu biển	Thành viên HĐQT Tổng Công ty HHVN-CTCP; Người Đại diện phần vốn của Tổng Công ty HHVN tại Công ty CP Cảng Cam Ranh.
02	Nguyễn Văn Thắng	27/4/1968	030068019295	Tổ dân phố Hòa Phước, phường Cam Nghĩa, tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Kỹ sư Cơ khí; Kỹ sư Xây dựng	Phó Bí thư Đảng bộ, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Cam Ranh; Người Đại diện phần vốn của Tổng Công ty HHVN tại Công ty CP Cảng Cam Ranh.
03	Nguyễn Thị Yến	12/6/1977	031177011606	Số Nhà 134 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, tp Hà Nội	Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển	UVBCH Đảng bộ, Trưởng Ban Tổ chức nhân sự Tổng Công ty HHVN; Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty HHVN tại Công ty CP Cảng Hải Phòng; Thành viên HĐQT Cảng Cam Ranh, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty HHVN tại Công ty CP Cảng Cam Ranh
04	Nguyễn Văn Tài	08/5/1969	001069011119	Nhà BT1C31 Khu đô thị Splendor, Bắc An Khánh, Hoài Đức, tp Hà Nội	Kỹ sư Xây dựng	Giám đốc Công ty CP xây dựng và phát triển Tiến Mạnh; Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Cam Ranh, Người đại diện phần vốn của Công ty CP tư vấn và xây dựng Phú Xuân tại Công ty CP Cảng Cam Ranh
05	Lưu Văn Dũng	15/8/1979	049079019519	Lô 23 đường Lê Ninh, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, tp Hà Nội.	Thạc sĩ Quản trị Logistics và vận tải; Cử nhân CNTT	Chi ủy viên Chi bộ Kỹ thuật trực thuộc Đảng bộ Cảng Đà Nẵng, Trưởng phòng CNTT Công ty CP Cảng Đà Nẵng.

Số: 324/TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 09 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

***Về việc bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh  
nhiệm kỳ 2025-2030***

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025  
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/4/2025;
- Biên bản Họp số 02/2025/BB-CCR.HĐQT ngày 21/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh;
- Nghị quyết số 314/NQ-CCR.HĐQT ngày 09/11/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát: 03 người.
2. Thời hạn giữ chức Thành viên Ban kiểm soát: Nhiệm kỳ 2025 - 2030.
3. Danh sách ứng viên dự bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát:

Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và Đơn đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Danh sách ứng viên dự bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm:

- 1) Ông Hoàng Việt, sinh ngày 12/12/1982, quốc tịch: Việt Nam;
  - 2) Bà Trần Thị Thanh Thủy, sinh ngày 08/8/1977, quốc tịch Việt Nam;
  - 3) Bà Bùi Thị Ngọc Lương, sinh ngày 04/11/1980, quốc tịch Việt Nam.
- (Lý lịch trích ngang của ứng viên Ban kiểm soát đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận và tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội theo quy định của Pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
**Phạm Hữu Tấn**

**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA ỨNG VIÊN DỰ BẦU  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH  
NHIỆM KỲ 2025-2030**

(Kèm theo Tờ trình số 324/TTr-CCR.HDQT ngày 09/6/2025 của HĐQT Công ty)

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD/ Hộ chiếu	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện đang nắm giữ
01	Hoàng Việt	12/12/1982	001082003020	P 704, CT2 Tòa nhà Skylight, số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, tp Hà Nội	Thạc sĩ Quản lý kinh doanh quốc tế	Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty HH Việt Nam
02	Trần Thị Thanh Thủy	08/8/1977	031177008786	Số nhà 116C2 ngõ 158 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, tp Hà Nội	Thạc sĩ Kế toán	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng Công ty HHVN; Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
03	Bùi Thị Ngọc Lương	04/11/1980	031180008686	Số 55 ngõ 342 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, tp Hà Nội	Thạc sĩ Quản lý vận tải và Logistics	Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty HHCN; Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Số: .../2025/NQ-CCR.ĐHĐCĐ

Cam Ranh, ngày 12 tháng 6 năm 2025

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 VÀ  
NHIỆM KỲ 2025-2030 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/4/2024;*

*Căn cứ Biên bản số 01/2025/BB-CCR.ĐHĐCĐ, ngày 12/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh thống nhất thông qua các nội dung cụ thể như sau:

**1.1.** Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 (*Báo cáo đính kèm*).

**1.2.** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch công tác nhiệm kỳ 2025-2030 (*Báo cáo đính kèm*).

**1.3.** Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả kinh doanh năm 2024; và phương hướng hoạt động năm 2025 (*Báo cáo đính kèm*).

**1.4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Kết quả kinh doanh năm 2024; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024 (*Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được Công bố thông tin và đăng tải tại website công ty: [www.camranhport.vn](http://www.camranhport.vn)* )

**1.5.** Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024 với số liệu cụ thể như sau:

**1.5.1.** Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1- Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	2.416.292
2- Doanh thu và thu nhập		

Doanh thu và thu nhập công ty mẹ	Tr. đ	171.938
Doanh thu và thu nhập hợp nhất	Tr. đ	179.189
3- Lợi nhuận trước thuế		
Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tr. đ	20.474
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr. đ	21.228
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN		
Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ	Tr. đ	16.263
Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	Tr. đ	16.784

1.5.2. Thông qua kết quả hoàn thành đầu tư năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Giải ngân đến 31/12/2024 (Tr. đồng)
<b>I</b>	<b>Đầu tư XDCB hạ tầng</b>	<b>16.141</b>
1	Cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải	4.840
2	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh; Bãi số 5-KB(II)	4.999
3	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh; Bãi số 6-KB(II)	5.333
4	Hệ thống thoát nước trực chính kho bãi phía Tây	472
5	San lấp ô địa tạo bãi và thoát nước	497
<b>II</b>	<b>Đầu tư mua sắm MMTB</b>	<b>1.890</b>
1	Hệ thống màn hình led hội trường	218
2	Phần mềm quản lý xăng dầu	103
3	Nâng cấp hệ thống Camera HDR-04RD cầu cảng	111
4	Ben đa năng BE2 và BE3	395
5	Hệ thống cấp tải điện trạm biến áp T.351	218
6	Đường ống cấp nước cầu cảng Bến số 2	688
7	Nâng cấp điện hạ thế nhà kho số 6	157
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18.031</b>

**1.6.** Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ doanh nghiệp và mức cổ tức năm 2024 như sau:

Nội dung	Đề xuất năm 2024	
	Tỷ lệ (%)	Số tiền (tr. đồng)
1. Lợi nhuận thực hiện		20.474
2. Thuế TNDN phát sinh	20%	4.211
3. Lợi nhuận sau thuế (3 = 1 - 2)		16.263
4. Trích lập quỹ doanh nghiệp (4=4.1+4.2+4.3+4.4)		4.059
4.1. Quỹ đầu tư phát triển	0%	0
4.2. Quỹ khen thưởng	9,0%	1.464
4.3. Quỹ phúc lợi	14,0%	2.277
4.4. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	1,96%	318
5. Lợi nhuận còn lại năm nay để chia cổ tức (5 = 3 - 4)		12.204
6. Cổ tức còn lại năm trước chưa chia		47
7. Tổng cộng cổ tức tích lũy đến cuối năm nay (7 = 5 + 6)		12.251
8. Cổ phiếu được chia cổ tức (8=8.1-8.2)		244.536
8.1. Vốn điều lệ		245.018
8.2. Trừ cổ phiếu quỹ (không chia cổ tức)		(482)
9. Cổ tức dự kiến thực chia năm nay	5,0%	12.227

\* Ghi chú:

Vốn điều lệ: 245.018.170.000 đồng; Trừ cổ phiếu quỹ (không chia cổ tức):

482.000.000 đồng; Cổ phiếu được chia cổ tức: 244.536.170.000 đồng

Cổ tức thực chia: 244.536.170.000 đồng x 5% = 12.226.809.000 đồng

- Hình thức chi trả cổ tức năm 2024: Bằng tiền.

- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức: thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**1.7. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty với các chỉ tiêu cụ thể như sau:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025
<b>I. Hợp nhất</b>		
1. Sản lượng	Tấn	2.650.000

- Sản lượng Container	Teu	300
2. Doanh thu	Tr. đồng	198.000
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	23.500
<b>II. Công ty mẹ</b>		
1. Doanh thu	Tr. đồng	189.000
2. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	22.500
3. Cổ tức chi trả	%	5,5%
4. Đầu tư	Tr. đồng	32.673

(Đính kèm: Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025)

**1.8.** Thông qua định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh với các chỉ tiêu như sau: Sản lượng hàng thông qua cảng tăng trưởng bình quân từ 6,15%/năm trở lên, đến năm 2030, sản lượng đạt từ 3,5 triệu tấn trở lên; Doanh thu tăng trưởng bình quân từ 11%/năm trở lên, phấn đấu đến năm 2030 doanh thu đạt từ 317 tỷ đồng trở lên; Lợi nhuận tăng trưởng bình quân từ 10%/năm trở lên, phấn đấu đến năm 2030 lợi nhuận đạt từ 37 tỷ đồng trở lên; Cổ tức tăng trưởng bình quân 0,5%/năm.

Bảng các chỉ tiêu cụ thể như sau:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	KH 2030
<b>A</b>	<b>Số liệu Công ty mẹ</b>							
1	Tổng sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	2.650.000	2.700.000	2.900.000	3.100.000	3.200.000	3.500.000
2	Tổng doanh thu	Tr đ	189.000	207.000	229.000	252.000	283.000	317.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	22.500	25.100	28.300	31.100	33.800	37.000
4	Cổ tức	%	5,5	6,0	6,5	7,0	7,5	8,0
<b>B</b>	<b>Số liệu hợp nhất</b>							
1	Sản lượng hàng thông qua	Tấn	2.650.000	2.700.000	2.900.000	3.100.000	3.200.000	3.500.000
2	Tổng doanh thu	Tr đ	198.000	214.300	236.600	259.500	290.800	325.200
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	23.500	25.800	28.900	31.800	34.600	37.800

**1.9.** Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:

1.9.1 Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách là **843.125.000** đồng (*Tám trăm bốn mươi ba triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

1.9.2. Tổng quỹ thù lao chi trả cho Thành viên HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách trong năm 2024 là **446.400.000** đồng (*Bốn trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*).

**1.10.** Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:

1.10.1 Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách

- Mức tiền lương kế hoạch là **68.000.000** đồng/tháng
- Quỹ tiền lương kế hoạch là **816.000.000** triệu đồng (*Tám trăm mười sáu triệu đồng*).

1.10.2 Thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT và BKS không chuyên trách:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT (nếu có) là 8.400.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của TVHĐQT /TVHĐQT độc lập là 5.200.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của Trưởng BKS là 5.200.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của thành viên BKS là 4.200.000 đồng/người/tháng.

**1.11** Thông qua phương thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty:

1.11.1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đáp ứng đầy đủ các điều kiện để lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

1.11.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

**1.12.** Miễn nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025.

**1.13.** Kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm các ông/bà sau:

- 1) Ông Đỗ Hùng Dương, sinh ngày 14/10/1968, quốc tịch: Việt Nam;
- 2) Ông Nguyễn Văn Thắng, sinh ngày 27/4/1968, quốc tịch: Việt Nam;
- 3) Bà Nguyễn Thị Yến, sinh ngày 12/6/1977, quốc tịch: Việt Nam;
- 4) Ông Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 08/5/1969, quốc tịch Việt Nam;
- 5) Ông Lưu Văn Dũng, sinh ngày 15/8/1979, quốc tịch Việt Nam.

**1.14.** Kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm các ông/bà sau:

- 1) Ông Hoàng Việt, sinh ngày 12/12/1982, quốc tịch: Việt Nam;
- 2) Bà Trần Thị Thanh Thủy, sinh ngày 08/8/1977, quốc tịch Việt Nam;
- 3) Bà Bùi Thị Ngọc Lương, sinh ngày 04/11/1980, quốc tịch Việt Nam.

**Điều 2.** Giao cho Hội đồng quản trị căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo thẩm quyền, phù hợp với các quy định hiện hành có liên quan.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh nhất trí thông qua toàn văn với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/6/2025.

Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty,
- Các TV HĐQT; BKS,
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Phạm Hữu Tấn  
CHỦ TỊCH HĐQT**

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 (CÔNG TY MẸ)

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh (%) TH 2024/KH 2024	So sánh (%) KH 2025/TH 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I. SẢN LƯỢNG HÀNG THÔNG QUA</b>	Tấn	<b>2,400,000</b>	<b>2,400,000</b>	<b>2,650,000</b>	<b>100%</b>	<b>110%</b>
1. Sản lượng theo mặt hàng	Tấn	2,400,000	2,400,000	2,650,000	100%	110%
1.1. Sản lượng hàng container	Teu	-	-	300	-	-
Xuất khẩu	Teu	-	-	-	-	-
Nhập khẩu	Teu	-	-	-	-	-
Nội địa	Teu	-	1,530	5,000	-	327%
1.2. Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2,400,000	2,398,470	2,645,000	100%	110%
2. Hành khách thông qua	hành khách				-	-
3. Số lượt tàu vào cảng	Tàu	350			-	-
<b>II. SẢN LƯỢNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI</b>	Tấn	<b>630,000</b>	<b>630,000</b>	<b>730,000</b>	<b>100%</b>	<b>116%</b>
1. Dịch vụ kho, bãi	Tấn	280,000	280,000	300,000	100%	107%
2. Dịch vụ phương tiện, thiết bị	Tấn	250,000	250,000	280,000	100%	112%
3. Sản lượng chuyển tải ngoài phao	Tấn	0			-	-
4. Dịch vụ khác	Tấn	100,000	100,000	150,000	100%	150%
<b>III. TỔNG DOANH THU (3+6+8)</b>	Tr.đồng	<b>160,000</b>	<b>171,000</b>	<b>189,000</b>	<b>107%</b>	<b>111%</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	159,300	169,682	187,600	107%	111%
2. Các khoản giảm trừ	Tr.đồng	0		0	-	-
3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (1-2)	Tr.đồng	159,300	169,682	187,600	107%	111%
<b>IV. TỔNG CHI PHÍ (4+7+9)</b>	Tr.đồng	<b>139,600</b>	<b>151,000</b>	<b>166,500</b>	<b>108%</b>	<b>110%</b>
4. Chi phí hoạt động SXKD (4.1 + 4.2+4.3)	Tr.đồng	138,050	150,150	164,800	109%	110%
4.1 Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	112,044	127,252	140,155	114%	110%
4.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	25,286	22,523	24,245	89%	108%

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh (%) TH 2024/KH 2024	So sánh (%) KH 2025/TH 2024
4.3 Chi phí bán hàng	Tr.đồng	720	375	400	52%	107%
5. Lợi nhuận khai thác (3-4)	Tr.đồng	21,250	19,532	22,800	92%	117%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	550	1,300	1,200	236%	92%
7. Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	1,500	800	1,050	53%	131%
8. Doanh thu khác	Tr.đồng	150	18	200	12%	1111%
9. Chi phí khác	Tr.đồng	50	50	650	100%	1300%
<b>V. EBITDA</b>	Tr.đồng	<b>43,000</b>	<b>41,740</b>	<b>45,150</b>	<b>97%</b>	<b>108%</b>
<b>VI. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (III-IV)</b>	Tr.đồng	<b>20,400</b>	<b>20,000</b>	<b>22,500</b>	<b>98%</b>	<b>113%</b>
<b>VII. LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	Tr.đồng	<b>14,500</b>	<b>15,512</b>	<b>17,500</b>	<b>107%</b>	<b>113%</b>
<b>VIII. NỢP NGÂN SÁCH</b>	Tr.đồng	<b>10,000</b>	<b>14,500</b>	<b>15,100</b>	<b>145%</b>	<b>104%</b>
10. Chỉ tiêu Lao động – Tiền lương					-	-
10.1 Lao động bình quân	Người	172	167	177	97%	106%
10.2. Tổng quỹ lương, thù lao	Tr.đồng	30,290	32,112	35,904	106%	112%
10.3 Thu nhập BQ 1 CBCNV (gồm tiền lương và các khoản thu nhập khác người lao động được nhận trực tiếp)	Tr.đồng/người/tháng	15	15	17	100%	114%
<b>IX. CHỈ TIÊU KHÁC</b>					-	-
11. Năng suất bình quân XD hàng cont./cầu/giờ	Moves/cầu/h				-	-
12. Năng suất bình quân xếp dỡ hàng cont/tàu/giờ	Moves/tàu/h				-	-
13. Năng suất xếp dỡ bình quân hàng rời, hàng bách hóa	Tấn / ngày		6,667	7,222	-	108%

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 (HỢP NHẤT)**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh (%) TH 2024/KH 2024	So sánh (%) KH 2025/TH 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I. SẢN LƯỢNG HÀNG THÔNG QUA</b>	<b>Tấn</b>	<b>2,400,000</b>	<b>2,400,000</b>	<b>2,650,000</b>	<b>100%</b>	<b>110%</b>
1. Sản lượng theo mặt hàng	Tấn	2,400,000	2,400,000	2,650,000	100%	110%
1.1. Sản lượng hàng container	Teu	-	-	300	-	-
Xuất khẩu	Teu	-	-	-	-	-
Nhập khẩu	Teu	-	-	-	-	-
Nội địa	Teu	-	1,530 (T)	300	-	327%
1.2. Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2,400,000	2,398,470	2,645,000	100%	110%
2. Hành khách thông qua	hành khách				-	-
3. Số lượt tàu vào cảng	Tàu	350			0%	-
<b>II. SẢN LƯỢNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI</b>	<b>Tấn</b>	<b>630,000</b>	<b>630,000</b>	<b>730,000</b>	<b>100%</b>	<b>116%</b>
1. Dịch vụ kho, bãi	Tấn	280,000	280,000	300,000	100%	107%
2. Dịch vụ phương tiện, thiết bị	Tấn	250,000	250,000	280,000	100%	112%
3. Sản lượng chuyển tải ngoài phao	Tấn	-			-	-
4. Dịch vụ khác	Tấn	100,000	100,000	150,000	100%	150%
<b>III. TỔNG DOANH THU (3+6+9)</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>170,000</b>	<b>177,766</b>	<b>198,000</b>	<b>105%</b>	<b>111%</b>

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh (%) TH 2024/KH 2024	So sánh (%) KH 2025/TH 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	169,400	176,301	196,550	104%	111%
2. Các khoản giảm trừ	Tr.đồng	-	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (1-2)	Tr.đồng	169,400	176,301	196,550	104%	111%
Trong đó: Doanh thu nội bộ	Tr.đồng	-	5,700	165,500	-	2904%
<b>IV. TỔNG CHI PHÍ (4+7+10)</b>	Tr.đồng	<b>150,000</b>	<b>157,023</b>	<b>173,900</b>	<b>105%</b>	<b>111%</b>
4. Chi phí hoạt động SXKD (4.1 + 4.2+4.3)	Tr.đồng	148,480	156,173	172,600	105%	111%
4.1 Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	120,910	131,715	146,953	109%	112%
4.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	26,850	24,083	25,247	90%	105%
4.3 Chi phí bán hàng	Tr.đồng	720	375	400	52%	107%
5. Lợi nhuận khai thác (3-4)	Tr.đồng	20,920	20,128	21,900	96%	109%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	380	1,003	1,250	264%	125%
7. Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	1,520	800	1,250	53%	156%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	Tr.đồng	-	-	-	-	-
9. Doanh thu khác	Tr.đồng	220	462	200	210%	43%
10. Chi phí khác	Tr.đồng	-	50	50	-	100%
<b>V. EBITDA</b>	Tr.đồng	<b>43,570</b>	<b>43,413</b>	<b>46,800</b>	<b>100%</b>	<b>108%</b>

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh (%) TH 2024/KH 2024	So sánh (%) KH 2025/TH 2024
<b>VI. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (III-IV)</b>	Tr.đồng	<b>20,000</b>	<b>20,743</b>	<b>23,500</b>	<b>104%</b>	<b>113%</b>
<b>VII. LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	Tr.đồng	<b>15,200</b>	<b>16,025</b>	<b>18,300</b>	<b>105%</b>	<b>114%</b>
<b>VIII. NỢ NGÂN SÁCH</b>	Tr.đồng	<b>10,900</b>	<b>15,300</b>	<b>15,800</b>	<b>140%</b>	<b>103%</b>
<b>11. CHỈ TIÊU LĐ-TL</b>			-	-	-	-
11.1 Lao động bình quân	Người	196	190	200	97%	105%
11.2. Tổng quỹ lương	Tr.đồng	33,447	35,172	38,804	105%	110%
11.3 Thu nhập BQ 1 CBCNV	tr.đồng/người /tháng	14	15	14	108%	88%
<b>IX. CHỈ TIÊU KHÁC</b>			-	-	-	-
12. Năng suất bình quân XD hàng cont./cầu/giờ	Moves/cầu/h		-	-	-	-
13. Năng suất bình quân xếp dỡ hàng cont/tàu/giờ	Moves/tàu/h		-	-	-	-
14. Năng suất xếp dỡ bình quân hàng rời, hàng bách hóa	Tấn / ngày		6,667	7,222	-	108%

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

TT	Tên dự án	Kế hoạch dự kiến năm 2025
	<b>Tổng cộng</b>	<b>32.673</b>
	Dự án XD CB	22.000
	Mua sắm thiết bị	10.673
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp từ 2024 sang</b>	<b><u>23.173</u></b>
1	Dự án XD CB	20.000
1.1	Dự án Nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi	0
1.2	Dự án San lấp tạo bãi Kho xăng dầu đầu nguồn kết hợp nhiên liệu bay Ba Ngòi	15.000
1.3	Dự án Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh (đầu tư theo giai đoạn)	5.000
-	Dự án Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh (giai đoạn 2)	5.000
2	Dự án mua sắm hàng hóa thiết bị	3.173
2.1	Dự án công cụ thiết bị chuyển đổi số	1.568
2.2	Dự án công cụ - thiết bị, phương tiện xếp dỡ	1.605
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công năm Kế hoạch</b>	<b><u>9.500</u></b>
1	Dự án đầu tư XD CB	2.000
1.1	ĐTXD Bến số 2 Cảng Ba Ngòi (Giai đoạn 2)	0
1.2	Hệ thống mương thoát nước đường trục chính T1	2.000
2	Mua sắm thiết bị	7.500
-	Dự án Cầu di động hoặc cố định 40T	7.500